



Đăng ký thiết bị
mới của bạn trên



Đăng ký MyBosch ngay
và nhận ưu đãi

miễn phí: bosch-home.com/
Chào mừng

máy rửa chén

SMV6ZCX16E

[de] Hướng dẫn sử dụng



Mục lục

Bạn có thể tìm thêm thông tin và giải thích chi tiết trên mạng.
Quét mã QR trên bìa.



1 An toàn	3	8.3 Khu vực làm sạch sâu	22
1.1 Thông tin chung	3 1.2	8.4 Giỏ đựng chén đĩa dưới	23 8.5
Mục đích sử dụng		Thanh gắp	23 8.6 Ngăn
1.3 Hạn chế đối tượng người dùng - ses		động dao kéo	24 8.7 Chiều cao giỏ
1.4 Lắp đặt an toàn	4 1.5	đựng chén đĩa	24
Sử dụng an toàn	6 1.6 Thiết	9 Trước khi sử dụng lần đầu	24 9.1
bị hư hỏng	7 1.7 Nguy hiểm	Chuẩn bị trước khi khởi động ban đầu	
đối với trẻ em	8	đán ống	24
2. Tránh làm hư hại tài sản	9 2.1	10 Hệ thống làm mềm nước	24 10.1
Lắp đặt an toàn	9 2.2	Tổng quan về độ cứng của nước	
Sử dụng an toàn	10	cài đặt	25 10.2 Cài
3 Bảo vệ Môi trường và Tiết kiệm	10	đặt máy làm mềm nước-	
3.1 Xử lý Bao bì	10 3.2 Tiết kiệm	len	25
Năng lượng	10 3.3	10.3 Muối đặc biệt	25
Sấy Zeolit	13.4 Cắm	mười.....	26
biến	11	10.5 Tái tạo hệ thống làm mềm nước - ren	27
4 Thiết lập và kết nối	12 4.1 Phạm vi	11 Hệ thống chất trợ rửa	27
cung cấp	12 4.2	11.1 Chất trợ rửa	27
Thiết lập và kết nối thiết bị		11.2 Liều lượng chất trợ rửa	
Ben		stellen	28
4.3 Kết nối nước thải	12 4.4	11.3 Tắt hệ thống trợ rửa	
Kết nối nước uống	13 4.5 Kết nối điện	mười.....	28
5 Kennenlernen	14	12 Chất tẩy rửa 29 12.1 Chất tẩy rửa phù hợp 29 12.2	
5.1 Gerät		Chất tẩy rửa không phù hợp 30 12.3 Ghi chú về chất	
5.2 Bedienelemente	15	tẩy rửa 30 12.4 Đổ chất tẩy rửa vào 30	
6 Chương trình	17 6.1	13 Món ăn	31
Ghi chú cho các Viện Kiểm tra	19 6.2 Yêu	13.1 Hư hỏng đồ thủy tinh và bát đĩa-	
thích	19 6.3 Thông	hư hỏng	31
minh	20	13.2 Xếp bát đĩa	32 13.3 Lấy
7 Chức năng bổ sung	20	bát đĩa ra	33
8 Tính năng	21 8.1	14 Thao tác cơ bản	34 14.1 Bật thiết
Giá để bát đĩa phía trên	21 8.2	bị	34 14.2 Cài đặt chương
Khay nhiều tầng	22	trình	34

14.3 Cài đặt chức năng bổ sung	34	17.5 Hệ thống sàng lọc	43
14.4 Cài đặt thời gian đã chọn trước	34	17.6 Vệ sinh tay phun	44
14.5 Khởi động chương trình	34	17.7 Vệ sinh khu vực siêu sạch	44
14.6 Gián đoạn chương trình	35	18.1 Khắc phục sự cố	45
14.7 Hủy chương trình	35	18.2 sinh bơm nước thải	52
14.8 Tắt thiết bị	35	19 Vận chuyển, lưu trữ và thải bỏ	52
15 Cài đặt cơ bản	35	19.1 Tháo rời thiết bị	52
15.1 Tổng quan về các cài đặt cơ bản-phối	39	19.2 Bảo vệ thiết bị khỏi sương giá	52
15.2 Thay đổi cài đặt cơ bản	39	19.3 Vận chuyển thiết bị	53
16 Home Connect	39	19.4 Vứt bỏ thiết bị cũ	53
16.1 Cài đặt Home Connect xa	39	20 Dịch vụ khách hàng	53
16.2 Khởi động từ xa	40	20.1 Mã số sản phẩm	53
16.3 Khởi động thông minh	40	20.2 Số sản xuất (FD) và số sê-ri (Z-Nr.)	54
16.4 Bảo mật dữ liệu	40	20.3 Bảo hành AQUA-STOP	54
17 Vệ sinh và Bảo dưỡng	41	21 Dữ liệu kỹ thuật	54
17.1 Vệ sinh khoang chứa bát đĩa máy rửa bát	41	21.1 Thông tin về miễn phí và Phần mềm nguồn mở	55
17.2 Chất tẩy rửa	41	22 Tuyên bố tuân thủ	55
17.3 Mẹo chăm sóc thiết bị	41		
17.4 Bảo dưỡng máy	41		



1 Bảo mật

Vui lòng tuân thủ các hướng dẫn an toàn sau đây.

1.1 Thông tin chung Vui lòng đọc kỹ

hướng dẫn này.
Hãy giữ lại hướng dẫn sử dụng và thông tin sản phẩm để tham khảo trong tương lai.
Việc sử dụng sau này hoặc chủ sở hữu tiếp theo.
Không kết nối thiết bị nếu thiết bị bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển.

1.2 Mục đích sử dụng

Chỉ sử dụng thiết bị này để rửa chén bát trong nhà.

¹ Tùy thuộc vào thiết bị

bảo vệ

trong không gian kín trong nhà và trong các ứng dụng tương tự như: khu vực bếp dành cho nhân viên

Các cửa hàng, văn phòng và môi trường làm việc khác; tại các trang trại; bởi khách hàng tại các khách sạn, nhà nghỉ và các môi trường cư trú điển hình khác; tại các nhà trọ.

ở độ cao lên đến 2500 m so với mực nước biển.

1.3 Hạn chế nhóm người dùng

Thiết bị này có thể được sử dụng bởi trẻ em từ 8 tuổi trở lên và bởi

Những người có khả năng thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế, hoặc thiếu kinh nghiệm và/hoặc kiến thức, có thể sử dụng sản phẩm nếu được giám sát hoặc hướng dẫn về cách sử dụng an toàn.

đã được hướng dẫn về cách sử dụng thiết bị và hiểu rõ những nguy hiểm tiềm ẩn.

Trẻ em không được phép chơi với thiết bị này.

Trẻ em không được phép tự ý vệ sinh và bảo trì thiết bị mà không có sự giám sát của người lớn.

Việc giám sát sẽ được thực hiện.

Trẻ em dưới 8 tuổi cần được giữ tránh xa thiết bị và dây cáp kết nối.

Tránh xa ra.

1.4 Cài đặt an toàn

 CẢNH BÁO - Nguy cơ bị thương!

Việc lắp đặt không đúng cách có thể dẫn đến thương tích.

- ▶ Hãy làm theo hướng dẫn khi thiết lập và kết nối thiết bị.
Hãy làm theo hướng dẫn sử dụng và hướng dẫn lắp ráp.

 CẢNH BÁO - Nguy cơ bị điện giật!

Việc lắp đặt không đúng cách rất nguy hiểm.

- ▶ Chỉ kết nối và vận hành thiết bị theo đúng hướng dẫn trên nhãn sản phẩm.
- ▶ Luôn sử dụng dây nguồn được cung cấp kèm theo thiết bị mới.
- ▶ Thiết bị chỉ nên được sử dụng thông qua ổ cắm điện được lắp đặt đúng cách.
Kết nối với lưới điện xoay chiều có nối đất.
- ▶ Hệ thống dây dẫn bảo vệ của hệ thống điện nhà ở phải
Phải được lắp đặt theo đúng quy định.
- ▶ Tuyệt đối không được cấp nguồn cho thiết bị thông qua thiết bị chuyển mạch bên ngoài.
Ví dụ: bộ hẹn giờ hoặc điều khiển từ xa.

- ▶ Khi lắp đặt thiết bị, phích cắm điện của dây cáp kết nối điện phải dễ dàng tiếp cận, hoặc nếu không thể tiếp cận dễ dàng, phải lắp đặt thiết bị ngắt điện trong hệ thống điện cố định theo quy định lắp đặt.

- ▶ Khi lắp đặt thiết bị, hãy đảm bảo rằng dây cáp kết nối nguồn điện không bị kẹp hoặc hư hỏng.

Cắt ống dẫn nước vào hoặc nhúng

Van Aquastop đặt trong nước rất nguy hiểm.

- ▶ Tuyệt đối không được nhúng vỏ nhựa vào nước. Vỏ nhựa trên ống dẫn nước vào có chứa một van điện từ.
- ▶ Tuyệt đối không được cắt ống dẫn nước vào. Bên trong ống dẫn nước vào có các dây cáp điện.



CẢNH BÁO - Nguy cơ cháy nổ!

Việc sử dụng dây nguồn kéo dài và các bộ chuyển đổi không được phép là nguy hiểm.

- ▶ Không sử dụng dây nối dài hoặc ổ cắm điện nhiều đầu.
- ▶ Chỉ sử dụng bộ chuyển đổi và dây nguồn được nhà sản xuất phê duyệt.
- ▶ Nếu dây nguồn quá ngắn và không có dây nối dài hơn
Nếu có sẵn dây cáp kết nối điện lưới, hãy liên hệ với nhà thầu điện để điều chỉnh hệ thống điện trong nhà.

Việc tiếp xúc giữa thiết bị và đường dây lắp đặt có thể dẫn đến...

Các khiếm khuyết trong đường ống lắp đặt có thể dẫn đến các vấn đề, ví dụ như đường ống dẫn khí và Đường dây điện. Khí từ đường ống dẫn khí bị ăn mòn có thể gây ra rò rỉ. Cháy. Đường dây điện bị hư hỏng có thể dẫn đến đoản mạch.

- ▶ Đảm bảo khoảng cách giữa các bộ phận ít nhất là 5 cm.
Thiết bị và dây dẫn lắp đặt đã được bao gồm.



CẢNH BÁO - Nguy cơ bị thương!

Bản lề di chuyển khi cửa thiết bị được mở và đóng, điều này có thể gây thương tích.

- ▶ Nếu các thiết bị đặt dưới quầy hoặc tích hợp không nằm trong...
Vị trí hốc tường phải sao cho có thể tiếp cận được bức tường bên cạnh.
Khu vực bản lề sẽ được che phủ ở hai bên. Phần che phủ-

bảo vệ

Bạn có thể mua chúng từ các nhà bán lẻ chuyên nghiệp hoặc từ bộ phận chăm sóc khách hàng của chúng tôi.

CẢNH BÁO – Nguy cơ bị trả tiền!

Việc lắp đặt không đúng cách có thể khiến thiết bị bị đổ.

- ▶ Các thiết bị đặt dưới quầy hoặc tích hợp chỉ nên được lắp đặt dưới mặt bàn liền mạch được kết nối chắc chắn với các tủ liền kề.

1.5 Sử dụng an toàn

CẢNH BÁO – Nguy cơ gây tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe!

Việc không tuân thủ các hướng dẫn an toàn và hướng dẫn sử dụng trên bao bì của các sản phẩm tẩy rửa và nước trợ xả có thể dẫn đến các vấn đề sức khỏe nghiêm trọng.

- ▶ Hãy tuân thủ các hướng dẫn an toàn và hướng dẫn sử dụng được in trên bao bì của các sản phẩm tẩy rửa và nước trợ xả.

CẢNH BÁO – Nguy cơ cháy nổ!

Dung môi trong buồng rửa của thiết bị có thể dẫn đến cháy nổ.

- ▶ Tuyệt đối không được cho dung môi vào khoang giặt của máy.

Các chất tẩy rửa có tính kiềm hoặc axit cao, có tính ăn mòn mạnh.

Việc kết nối với các bộ phận bằng nhôm trong khoang giặt của thiết bị có thể dẫn đến các vụ nổ.

- ▶ Tuyệt đối không sử dụng các chất tẩy rửa có tính ăn mòn cao, kiềm hoặc axit cao, đặc biệt là các chất tẩy rửa dùng trong công nghiệp hoặc thương mại, khi vệ sinh các bộ phận bằng nhôm (ví dụ: bộ lọc mỡ của máy hút mùi hoặc nồi nhôm).

Bảo trì máy móc.

CẢNH BÁO – Nguy cơ bị thương!

Cửa thiết bị mở có thể gây thương tích.

- ▶ Cửa máy chỉ dùng để cho bát đĩa vào và lấy ra.

Được thiết kế mở để ngăn ngừa tai nạn, ví dụ như vấp ngã.

- ▶ Không được ngồi hoặc đứng trên cửa thiết bị đang mở.

Dao và các vật dụng có đầu nhọn có thể gây thương tích.

- ▶ Đặt dao và các dụng cụ có đầu nhọn vào giỏ đựng dao, giá đựng dao hoặc ngăn kéo đựng dao, với phần đầu nhọn hướng xuống dưới.

 CẢNH BÁO - Nguy cơ bị bỏng!

Nước nóng có thể phun ra khỏi thiết bị khi cửa được mở trong quá trình hoạt động của chương trình.

- ▶ Hãy mở cửa thiết bị cẩn thận trong khi chương trình đang chạy.

 CẢNH BÁO - Nguy cơ bị điện giật!

Hơi ẩm xâm nhập có thể gây ra điện giật.

- ▶ Chỉ sử dụng thiết bị trong nhà.
- ▶ Tuyệt đối không để thiết bị tiếp xúc với nhiệt độ cao và độ ẩm.
- ▶ Không sử dụng máy làm sạch bằng hơi nước hoặc máy phun áp lực để vệ sinh thiết bị.

Lớp cách điện bị hư hỏng trên dây cáp điện lưới rất nguy hiểm.

- ▶ Tuyệt đối không để dây nguồn tiếp xúc với các bộ phận nóng của thiết bị hoặc nguồn nhiệt.
- ▶ Tuyệt đối không để dây nguồn tiếp xúc với các vật sắc nhọn hoặc cạnh sắc.
- ▶ Tuyệt đối không được làm xoắn, kẹp hoặc thay đổi hình dạng dây nguồn.

 CẢNH BÁO - Nguy cơ bị bỏng!

Lỗ thông hơi của bình chứa zeolite sẽ nóng lên và có thể gây bỏng.

- ▶ Tuyệt đối không được chạm vào lỗ thông hơi của bình chứa zeolite.

1.6 Thiết bị bị hỏng

 CẢNH BÁO - Nguy cơ bị điện giật!

Thiết bị bị hỏng hoặc dây nguồn bị hỏng đều rất nguy hiểm.

- ▶ Tuyệt đối không vận hành thiết bị bị hỏng.
- ▶ Tuyệt đối không vận hành thiết bị có bề mặt bị nứt hoặc vỡ.

Bảo vệ

- ▶ Tuyệt đối không được giật mạnh dây nguồn để ngắt kết nối thiết bị.
Ngắt kết nối khỏi nguồn điện. Luôn luôn kéo phích cắm điện của dây nguồn.
 - ▶ Nếu thiết bị hoặc dây nguồn bị hỏng,
Rút ngay dây nguồn hoặc
Tắt cầu chì trong hộp cầu chì và đóng vòi nước.
 - ▶ Hãy gọi cho bộ phận chăm sóc khách hàng. → Trang 53
- Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.
- ▶ Chỉ những chuyên gia được đào tạo bài bản mới được phép sửa chữa thiết bị này.
tiến hành.
 - ▶ Chỉ được phép sử dụng phụ tùng chính hãng để sửa chữa thiết bị.
 - ▶ Nếu dây cáp kết nối nguồn điện hoặc dây cáp kết nối thiết bị bị lỗi
Nếu thiết bị này bị hư hỏng, nó phải được sửa chữa bởi một đơn vị chuyên nghiệp.
Dây cáp kết nối nguồn điện lưới hoặc dây cáp kết nối thiết bị chuyên dụng
Có thể được thay thế bằng một bộ phận có sẵn từ nhà sản xuất hoặc bộ phận dịch
vụ khách hàng của họ.

1.7 Mối nguy hiểm đối với trẻ em

CẢNH BÁO - Nguy cơ ngạt thở!

Trẻ em có thể kéo vật liệu đóng gói trùm lên đầu.
hoặc bị cuốn vào đó và nghẹt thở.

- ▶ Để bao bì tránh xa tầm tay trẻ em.
 - ▶ Không cho trẻ em chơi với vật liệu đóng gói.
- Trẻ em có thể hít hoặc nuốt phải các mảnh nhỏ và bị ngạt thở.

- ▶ Để các bộ phận nhỏ tránh xa tầm tay trẻ em.
- ▶ Không được để trẻ em chơi với các vật nhỏ.
Trẻ em có thể bị mắc kẹt bên trong thiết bị và chết ngạt.
- ▶ Nếu có, hãy sử dụng tính năng kiểm soát của phụ huynh.
- ▶ Tuyệt đối không cho phép trẻ em chơi đùa hoặc sử dụng thiết bị này.

CẢNH BÁO - Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể tự nhốt mình bên trong thiết bị và gặp nguy hiểm đến tính mạng.

- ▶ Đối với các thiết bị đã qua sử dụng, hãy rút dây nguồn, sau đó cắt dây nguồn.

và phá hỏng ổ khóa cửa thiết bị đến mức cửa thiết bị không thể đóng lại được nữa.

⚠ CẢNH BÁO - Nguy cơ bị nghiền nát!

Trẻ em có thể bị kẹt giữa cửa thiết bị và cửa tủ bên dưới khi các thiết bị được lắp đặt ở vị trí cao.

- ▶ Hãy cẩn thận với trẻ em khi mở và đóng cửa thiết bị.

⚠ CẢNH BÁO - Nguy cơ bỏng hóa chất!

Các chất trợ súc miệng và chất tẩy rửa có thể gây bỏng miệng, họng và mắt.

- ▶ Để trẻ em tránh xa chất trợ xả và các sản phẩm tẩy rửa.
- ▶ Để trẻ em tránh xa thiết bị đang mở. Nước trong khoang giặt không phải là nước uống. Nước này có thể vẫn còn chứa cặn chất tẩy rửa và chất trợ xả.

⚠ CẢNH BÁO - Nguy cơ bị thương!

Trẻ em có thể bị kẹt ngón tay nhỏ vào các khe cửa...

Khay đựng máy tính bảng bị vướng vào gây thương tích.

- ▶ Để trẻ em tránh xa thiết bị đang mở.

Tránh

2 Thiệt hại tài sản

tránh xa

2.1 Lắp đặt an toàn

SỰ NGUY HIỂM

Việc lắp đặt không đúng cách của

Thiết bị có thể bị hư hỏng.

chỉ huy.

- ▶ Nếu máy rửa chén ở dưới hoặc được lắp đặt phía trên các thiết bị gia dụng khác, thông tin để lắp đặt kết hợp với máy rửa chén trong Hướng dẫn lắp ráp cho từng sản phẩm tương ứng. Hãy tuân thủ hướng dẫn sử dụng thiết bị gia dụng.
- ▶ Hiện chưa có thông tin nào hoặc chưa hướng dẫn lắp ráp không có dấu hiệu tương ứng Phải được lấy từ nhà sản xuất của ngôi nhà này.

Các thiết bị giữ đang được ưa chuộng.

Để đảm bảo máy rửa chén được lắp đặt phía trên hoặc phía dưới các thiết bị gia dụng khác. Có thể.

- ▶ Nếu không có thông tin nào từ nhà sản xuất, máy rửa chén không bị quá tải hoặc Chúng được lắp đặt cùng với các thiết bị gia dụng khác.
- ▶ Để đảm bảo hoạt động an toàn của tất cả mọi thứ. Để đảm bảo các thiết bị gia dụng hướng dẫn lắp ráp. Hãy chú ý đến máy rửa bát.
- ▶ Không nên lắp đặt máy rửa chén dưới bếp nấu.

- ▶ Không được cho đồ dùng rửa chén vào máy rửa chén. Gần các nguồn nhiệt, ví dụ như bộ tản nhiệt, thiết bị tích nhiệt, lò nướng hoặc Lắp đặt thêm các thiết bị khác có khả năng sinh nhiệt.

bảo vệ môi trường và tiết kiệm

sự tiếp xúc giữa thiết bị và

ống dẫn nước có thể bị ăn mòn.

ống nước và

ống nước có thể bị rò rỉ.

- Đảm bảo rằng ít nhất

Khoảng cách 5 cm giữa thiết bị

và đường ống nước.

cung cấp cấp cho

Đường ống cấp nước sinh hoạt và đường ống xử lý nước thải không được bao gồm trong điều khoản này. ảnh hưởng.

Ống dẫn nước bị thay đổi hoặc hư hỏng có thể dẫn đến thiệt hại về tài sản.

Điều này có thể dẫn đến hư hỏng thiết bị.

- ĐỪNG bao giờ làm gặp ống nước.

Ép, thay đổi hoặc cắt.

- Chỉ sử dụng các vòi nước được cung cấp sẵn. hoặc sử dụng ống dẫn thay thế chính hãng.

- Ống dẫn nước chưa từng sử dụng tái sử dụng.

Áp suất nước quá thấp hoặc quá cao đều có thể làm ảnh hưởng đến chức năng của thiết bị.

- Đảm bảo áp suất nước tại hệ thống cấp nước đạt ít nhất 50 kPa (0,5 m/s).

bar) và tối đa 1000 kPa (10

(bằng tiền mặt).

- Nếu áp suất nước vượt quá giá trị tối đa quy định, Cần có van giảm áp. giữa kết nối nước uống và bộ ống dẫn của thiết bị phải được lắp đặt.

2.2 Sử dụng an toàn

SỰ NGUY HIỂM

Hơi nước thoát ra có thể làm hỏng đồ nội thất lắp đặt cố định.

- Hãy đợi cho thiết bị nguội bớt sau khi chương trình kết thúc trước khi mở cửa thiết bị.

Muối chuyên dụng cho máy rửa bát

Bình chứa nước xả bị hư hại do ăn mòn.

- Vì vậy, muối đặc biệt đã bị tràn ra ngoài. được rửa sạch từ thùng đựng máy rửa chén Loại muối đặc biệt này sẽ được sử dụng ngay lập tức. trước khi chương trình bắt đầu tại Đổ đầy muối chuyên dụng vào hộp đựng.

Có thể sử dụng chất tẩy rửa này trong máy làm mềm nước. hư hại.

- Chỉ nên đổ muối chuyên dụng cho máy rửa chén vào ngăn chứa nước của máy làm mềm nước.

Các chất tẩy rửa không phù hợp có thể làm hỏng thiết bị.

- Không sử dụng máy làm sạch bằng hơi nước.
- Để tránh giao diện thiết bị cào, không có miếng bọt biển bề mặt thô ráp và không có Sử dụng chất tẩy rửa có tính mài mòn.

- Để tránh bị ăn mòn, Máy rửa chén có mặt trước bằng thép không gỉ Không sử dụng khăn lau bằng mút xốp. Hoặc rửa sạch chúng nhiều lần trước khi sử dụng lần đầu.

tiết kiệm3 Bảo vệ môi trường và

Cửu

3.1 Vứt bỏ bao bì

Vật liệu đóng gói thân thiện với môi trường và có thể tái chế.

- Vứt bỏ các thành phần riêng lẻ một cách riêng biệt theo loại.

3.2 Tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn làm theo những hướng dẫn này,

Thiết bị của bạn tiêu thụ ít điện hơn. và nước.

Hãy sử dụng chương trình Eco 50°.

- ✓ Chương trình Eco 50° tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường.
→ "Chương trình", trang 17

Cài đặt cảm biến được đặt ở chế độ tiêu chuẩn. thay đổi.

- ✓ Số liệu tiêu thụ đã giảm.

→ "Cảm biến", trang 11

Quá trình sấy zeolit tự động góp phần tiết kiệm năng lượng.

→ "Sấy khô Zeolit" ②, Trang 11

3.3 Sấy Zeolit Thiết bị được trang ②
bị thùng chứa zeolit. Quá trình sấy zeolit có thể tiết kiệm năng lượng.

Zeolit là một loại khoáng chất có khả năng lưu trữ độ ẩm và năng lượng nhiệt. và có thể trả lại.

Trong bước làm sạch, năng lượng nhiệt được sử dụng để làm sạch nước trắng. để làm nóng và khoáng chất khô.

Trong giai đoạn sấy
Hơi ẩm từ buồng rửa trong
Khoáng chất được lưu trữ và năng lượng nhiệt được giải phóng. Năng lượng nhiệt được đặt trong buồng rửa khô
Không khí bị thổi ra ngoài. Điều này tạo ra một Sấy khô nhanh và cải thiện khả thi.

Do đó, quá trình sấy zeolit rất hiệu quả.

Tiết kiệm năng lượng.

Ghi chú

- Để tránh làm ảnh hưởng đến chức năng của hệ thống sấy Zeolite, không đặt bất kỳ vật dụng nào trực tiếp trước cửa hút gió.

và lỗ thông hơi của bình chứa zeolit.

Không đặt các vật dụng dễ hư hỏng do nhiệt độ trực tiếp trước nguồn nhiệt.

lỗ thông hơi của bình chứa zeolit.

→ "Thiết bị", trang 14

- Để ngăn ngừa hư hỏng do nhiệt cho thiết bị. Để tránh điều này, đừng tháo bất kỳ thứ gì. Các bộ phận được lắp đặt cố định từ bên trong thiết bị.

3.4 Cảm biến

Các cảm biến sẽ điều chỉnh trình tự chương trình và cường độ chương trình cho phù hợp. Các chương trình tự động được lựa chọn tùy thuộc vào lượng và loại bụi bẩn.

Các cảm biến có mức độ nhạy khác nhau, bạn có thể tìm thấy thông tin chi tiết trong tài liệu. Bạn có thể thay đổi các cài đặt cơ bản.

→ "Thay đổi cài đặt cơ bản"

Trang 39

Mô tả ở cấp độ cảm biến

SE:00 Cài đặt tối ưu

cho tải hỗn hợp và lượng bụi bẩn cao.

Tiết kiệm năng lượng và tiết kiệm nước.

SE:01

Liệu công suất của chương trình đã đủ mạnh để làm sạch hiệu quả ngay cả với lượng bụi bẩn nhỏ? Loại bỏ cặn thức ăn.

Mức tiêu thụ năng lượng và Lượng nước tiêu thụ sẽ Đã điều chỉnh cho phù hợp.

SE:02

Chương trình có đủ sức mạnh để đối phó với những tình huống khó khăn không?

Điều kiện sử dụng, ví dụ: cặn thức ăn khô bám dính nhiều. Khuyến nghị

Cài đặt khi sử dụng chất tẩy rửa sinh học hoặc chất tẩy rửa thân thiện với môi trường với tác động thấp

Mô tả ở cấp độ cảm biến

- Lượng chất. Có
- Mức tiêu thụ năng lượng và
- Lượng nước tiêu thụ sẽ
- Đã điều chỉnh cho phù hợp.

kết nối 4 Thiết lập và

Kết nối

Tất thiết bị trong một

Để vận hành đúng cách, cần có kết nối điện và nước chuyên nghiệp. Hãy tuân thủ các tiêu chí cần thiết. và hướng dẫn lắp ráp.

4.1 Phạm vi cung cấp

Sau khi mở kiện hàng, hãy kiểm tra tất cả mọi thứ. Các bộ phận bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển và Sự đầy đủ của việc giao hàng. Nếu bạn có bất kỳ khiếu nại nào, vui lòng liên hệ với nhà bán lẻ mà bạn đã mua sản phẩm. Bạn đã mua thiết bị hoặc liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng của chúng tôi.

Lưu ý: Thiết bị được sản xuất tại nhà máy. Quá trình này kiểm tra chức năng hoạt động bình thường của thiết bị. Có thể phát hiện các vết ố nước trong quá trình này. Có thể dữ liệu vẫn còn lưu lại trên thiết bị. Các vết nước biến mất sau chu kỳ giặt đầu tiên.

Gói hàng bao gồm:

- máy rửa chén
- Hướng dẫn sử dụng
- Hướng dẫn lắp ráp
- Tài liệu thông tin bổ sung
- Vật liệu lắp đặt
- Bảo vệ khỏi hơi nước
- Dụng cụ hỗ trợ đổ muối, ¹
- dây nguồn
- Hướng dẫn nhanh

4.2 Thiết lập và kết nối thiết bị

Bạn có thể lắp đặt thiết bị nhà bếp âm tủ hoặc tích hợp vào tủ bếp. Lắp đặt giữa tường gỗ và tường nhựa.

1. Tuân thủ các hướng dẫn an toàn.
→ Trang 3
2. Hướng dẫn đấu nối điện-
Hãy chú ý đến phần cuối.
3. Kiểm tra nội dung gói hàng và tình trạng của thiết bị.
4. Kích thước lắp đặt cần thiết từ
Vui lòng tham khảo hướng dẫn lắp ráp.
5. Đặt thiết bị ở vị trí nằm ngang bằng cách sử dụng chân đế có thể điều chỉnh. Hãy đảm bảo bạn giữ tư thế vững chắc.
6. Lắp đặt đường ống thoát nước thải.
ren. → Trang 12
7. Lắp đặt đường ống cấp nước sinh hoạt.
→ Trang 13
8. Kết nối thiết bị với nguồn điện.

4.3 Kết nối nước thải

Kết nối thiết bị của bạn với đường ống thoát nước thải để thông qua đó... chu trình xả nước bẩn có thể thoát nước.

Lắp đặt đường ống dẫn nước thải

1. Các bước cần thiết từ
Bao gồm hướng dẫn lắp ráp đi dời.
2. Gắn ống thoát nước bằng cách sử dụng
Nối các bộ phận kèm theo vào vòi xả của xi phông.
3. Hãy đảm bảo ống thoát nước không bị gập, kẹp hoặc xoắn.

là.

¹ Tùy thuộc vào thiết bị

4. Hãy đảm bảo không có vật cản nào xuất hiện.
 Nắp bịt đầu ống thoát nước ngăn nước
 thải chảy ra ngoài.

4.4 Kết nối nước uống

Kết nối thiết bị của bạn với

Kết nối nước sinh hoạt.

Lắp đặt đường ống nước sinh hoạt

Ghi chú

- Hãy chắc chắn rằng bạn làm điều đó
 Kết nối thiết bị với nguồn cấp nước bằng
 một thiết bị an ninh chống lại
 Ô nhiễm nguồn nước uống do
 Dòng chảy ngược (theo DIN EN 1717)
 Kết nối. Các van/vòi kết nối được cung cấp
 cho mục đích này, khi được lắp đặt đúng
 cách, sẽ hoạt động như sau:
 Nhà ở được trang bị thiết bị an toàn này.

- Nếu bạn đổi thiết bị,
 Bạn sẽ cần sử dụng một ống dẫn nước mới.

1. Các bước cần thiết từ

Bao gồm hướng dẫn lắp ráp
 đi kèm.

2. Kết nối thiết bị với nguồn cấp nước uống
 bằng các bộ phận kèm theo.

Vui lòng tham khảo thông số kỹ thuật.

3. Hãy đảm bảo rằng đường ống dẫn nước uống
 không bị gấp, kẹp hoặc xoắn.

là.

4.5 Kết nối điện

Kết nối thiết bị với nguồn điện.

Ghi chú

- Vui lòng tuân thủ các hướng dẫn an toàn.
 Lưu ý → Trang 4 .
- rằng hệ thống an toàn nước chỉ hoạt động
 khi có nguồn điện.

1. Cắm đầu nối IEC của dây nguồn vào thiết bị.

2. Rút dây nguồn ra khỏi ổ cắm điện.
 cáp cuối cùng của thiết bị vào
 ổ cắm điện gần thiết bị
 đặt.

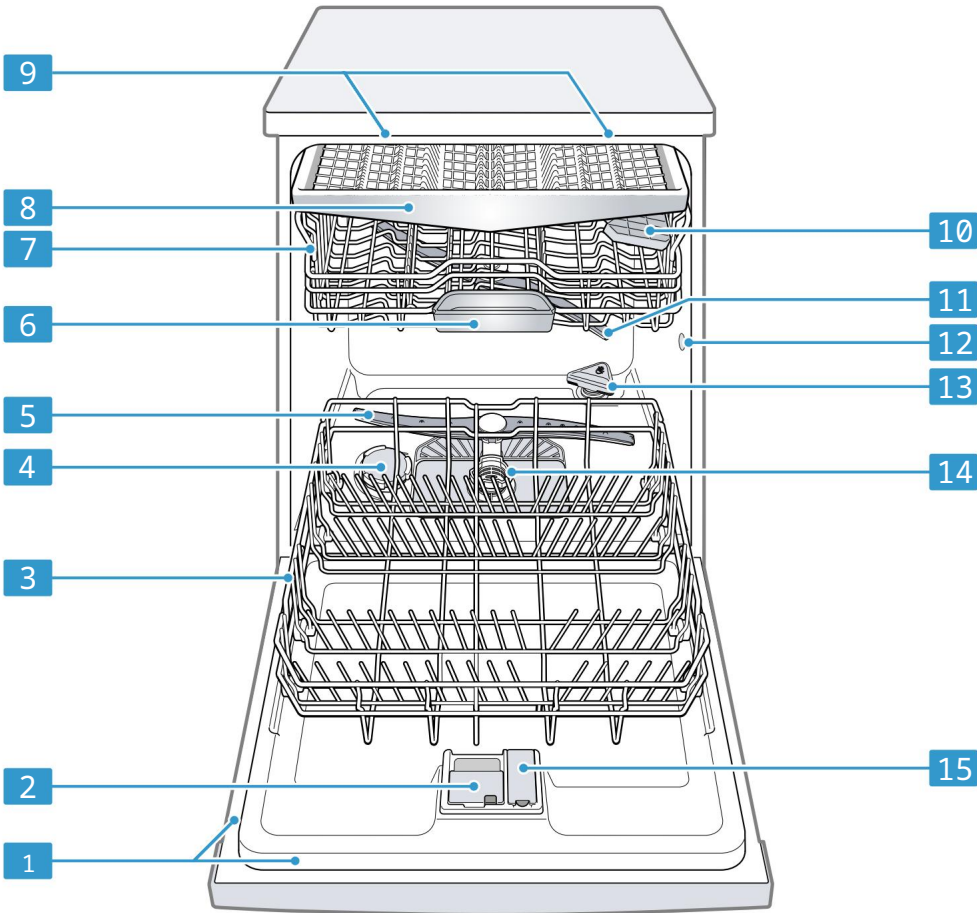
Dữ liệu kết nối của thiết bị

Chúng được liệt kê trên bảng thông số kỹ thuật.

3. Đảm bảo phích cắm điện được cắm chắc chắn.
 kiểm tra.

5.1 Thiết bị

Dưới đây là tổng quan về các thành phần của thiết bị.



1	Tấm bảng kiểu	Tấm biển loại có số E và số FD. → Trang 54 . Bạn sẽ cần dữ liệu này cho dịch vụ khách hàng. → Trang 53 .
2	Buồng làm sạch	Đổ dung dịch vệ sinh vào ngăn chứa dung dịch vệ sinh. → "Người dọn dẹp", trang 29
3	Giỏ đựng bát đĩa phía dưới	Giỏ đựng bát đĩa phía dưới → Trang 23

4	Hộp đựng muối đặc biệt	Đổ vào hộp đựng muối chuyên dụng. Đây là loại muối đặc biệt. → "Máy làm mềm nước", trang 24
5	Cánh tay phun phía dưới	Vòi phun phía dưới dùng để rửa chén đĩa. ở giá đựng bát đĩa phía dưới. Nếu bát đĩa không được rửa sạch sẽ. Nếu cần, hãy làm sạch các vòi phun. → "Cánh tay phun làm sạch", trang 44
6	Khay đựng thuốc viên	Trong chu trình giặt, các viên giặt sẽ tự động rơi từ ngăn chứa chất tẩy rửa xuống... Khay đựng thuốc viên, nơi đặt thuốc ở vị trí tối ưu. có thể hòa tan.
7	Giỏ đựng bát đĩa phía trên	Giỏ đựng bát đĩa phía trên → Trang 21
8	ngăn kéo đựng dao kéo	ngăn kéo đựng dao kéo → Trang 24
9	Ánh sáng cảm xúc	Hệ thống chiếu sáng bên trong thiết bị. → "Tổng quan cái "Cài đặt cơ bản" Trang 35
10	Cái kệ ¹	Giá đỡ → Trang 22
11	Cánh tay phun phía trên	nhiều tầng: Tay phun phía trên dùng để rửa chén đĩa. ở giá đựng bát đĩa phía trên. Nếu bát đĩa không được rửa sạch sẽ. Nếu cần, hãy làm sạch các vòi phun. → "Cánh tay phun làm sạch", trang 44
12	Lỗ hút khí của hộp chứa Zeo-lith	Cần có cửa hút gió để sấy zeolit. → Trang 11
13	Lỗ thoát khí của thùng chứa Zeo-lith	Cần có lỗ thoát khí để sấy zeolit. → Trang 11
14	Hệ thống sàng lọc	Hệ thống lọc: → Trang 43
15	bình chứa chất trợ rửa	Đổ vào bình chứa chất trợ rửa. Đó là nước trợ xả. → "Hệ thống chất trợ xả", trang 27

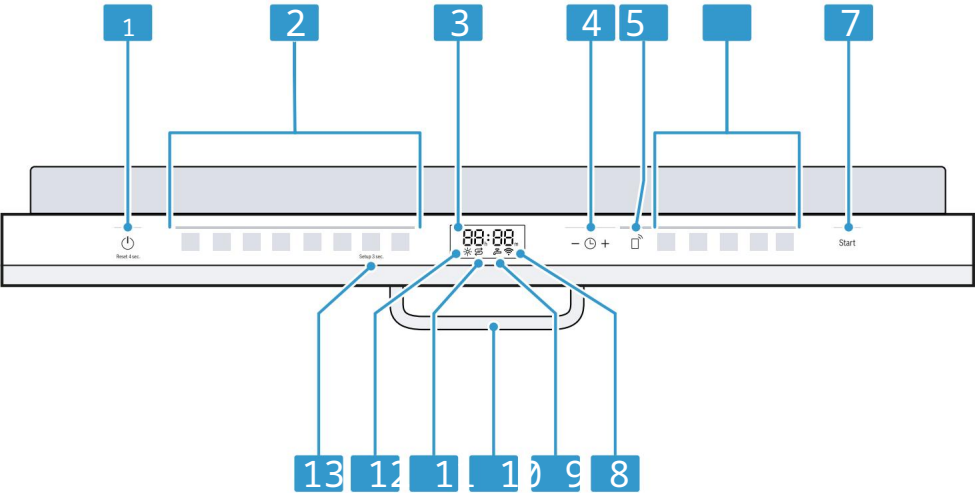
5.2 Điều khiển

Bạn có thể thiết lập tất cả các chức năng của thiết bị thông qua bảng điều khiển và nhận được...
Thông tin về tình trạng hoạt động.

¹ Tùy thuộc vào thiết bị

làm quen với nhau

Bạn có thể thực hiện nhiều chức năng khác nhau bằng một số phím.



1	Nút bật/tắt và nút đặt lại Ném Reset 4sec.	Bật thiết bị Tắt thiết bị → Trang 34 Hủy chương trình → Trang 35 Các chương trình Màn hình → Trang 35
2	Khóa chương trình	hiển thị thông tin cho bạn → Trang 17
3	Trưng bày	đến thời gian chạy còn lại hoặc đến các cài đặt cơ bản. Thông qua màn hình và Bạn có thể thay đổi các cài đặt cơ bản bằng các nút cài đặt. → "Thay đổi cài đặt cơ bản" Trang 39
4	Các nút chọn trước và cài đặt thời gian	Chọn trước thời gian → Trang 34 Thay đổi cài đặt cơ bản
5	Khởi động từ xa	→ "Khởi động từ xa", Trang 40
6	Các phím lập trình và chức năng bổ sung	Chương trình → "Chương trình", trang 17 Chức năng bổ sung → "Các chức năng bổ sung", trang 20
7	Bắt đầu ném thử Start	Bắt đầu chương trình → "Bắt đầu chương trình", trang 34
8	Chỉ báo Wi-Fi	Kết nối tại nhà → Trang 39
9	Chỉ báo đầu vào nước	Chỉ báo đầu vào nước

10	tay nắm cửa ¹	Mở cửa thiết bị.
11	Chỉ báo bổ sung muối đặc biệt	Máy làm mềm nước → "Thêm muối đặc biệt", trang 25
12	Chỉ báo nạp lại chất trợ rửa	Hệ thống chất trợ rửa → "Cho thêm nước trợ xả", trang 27
13	Ném Setup 3 sec.	Nhấn nút Setup 3 sec. khoảng 3 giây này sẽ mở cài đặt cơ bản. → "Thay đổi cài đặt cơ bản" Trang 39

Các ký hiệu trên màn hình:¹
Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị, màn hình sẽ hiển thị
Hiển thị các ký hiệu sau. Tìm
Dưới đây là phần giải thích.

Mô tả ký hiệu

 Nếu màn hình hiển thị
Biểu tượng bảo trì máy đang
sáng; hãy thực hiện các bước sau:
bảo trì máy móc
bởi vì.
→ "Bảo trì máy móc" ,
Trang 42

 Khi đèn báo nạp nước trợ rửa
hiển thị trên màn hình
Nếu đèn báo sáng, hãy chờ
thêm nước trợ rửa.
→ "Cho thêm nước trợ xả",
Trang 27

 Khi đèn báo bổ sung muối đặc
biệt xuất hiện trên màn hình.
Nếu đèn sáng, hãy đổ muối đặc
biệt vào ngay trước khi
chương trình bắt đầu.

Mô tả ký hiệu

 thùng chứa đồ dùng để lưu trữ
Muối đặc biệt.
→ "Cho thêm muối đặc biệt",
Trang 25

 Khi thiết bị được kết nối
với mạng Wi-Fi gia đình
không dây.
Biểu tượng sẽ sáng lên.
Màn hình hiển thị.
→ "Kết nối tại nhà",
Trang 39

 Nếu bạn chọn tùy chọn thời gian đã chọn trước
Khi được kích hoạt, nó sẽ sáng lên.
Biểu tượng trên màn hình.
→ "Thiết lập chọn trước thời gian",
Trang 34

 Nếu xảy ra sự cố
Nếu có đường dẫn nước vào hoặc
ra, biểu tượng trên màn hình
sẽ sáng lên hoặc nhấp nháy.
→ "Khắc phục sự cố",
Trang 45

Chương trình 6 Chương trình

Dưới đây là tổng quan về các chương trình có thể điều chỉnh. Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị, sẽ
có nhiều chương trình khác nhau, bạn có thể chọn chúng.
Tìm bảng điều khiển của thiết bị.

¹ Tùy thuộc vào thiết bị

Chương trình

Thời gian chạy có thể khác nhau tùy thuộc vào chương trình được chọn.
Điều này phụ thuộc vào nhiệt độ nước, số lượng bát đĩa, độ bẩn và chức năng bổ sung đã chọn. Khi tắt máy →Trang 20

Thời gian vận hành sẽ được kéo dài trong trường hợp sử dụng hệ thống trợ rửa hoặc trong trường hợp thiếu trợ rửa.

Mức tiêu thụ năng lượng tăng lên.

Bạn có thể tìm thấy các số liệu tiêu thụ trong hướng dẫn khởi động nhanh. Các số liệu này dựa trên điều kiện tiêu chuẩn và độ cứng của nước từ 13-16 °dH. Nhiều yếu tố khác nhau, chẳng hạn như nhiệt độ nước hoặc áp suất đường ống, có thể dẫn đến sự sai lệch.

chương trình	sử dụng	Luồng chương trình
 Cường độ cao 70°	Đĩa: ■ Nồi, chảo, bát đĩa không dễ vỡ và dao nĩa Mức độ ô nhiễm: ■ Có độ bám dính cao, bị cháy dính chặt, khô, tinh bột và thức ăn thừa giàu protein	Căng: ■ Xả sơ bộ ■ Vệ sinh ở nhiệt độ 70 °C ■ Xả nước giữa các lần xả. ■ Rửa ở nhiệt độ 50°C. ■ Khô
Auto Tự động 45-65°	Đĩa: ■ các món ăn và dao nĩa hỗn hợp Mức độ ô nhiễm: ■ Thức ăn thừa trong gia đình, hơi khô và thường thấy.	Tối ưu hóa cảm biến: ■ Sẽ tùy thuộc vào... sự ô nhiễm nước rửa Tối ưu hóa thông qua công nghệ cảm biến.
Eco Eco 50°	Đĩa: ■ các món ăn và dao nĩa hỗn hợp Mức độ ô nhiễm: ■ Thức ăn thừa trong gia đình, hơi khô và thường thấy.	Chương trình tiết kiệm nhất: ■ Xả sơ bộ ■ Vệ sinh ở nhiệt độ 50 °C ■ Xả nước giữa các lần xả. ■ Rửa ở nhiệt độ 35°C. ■ Khô
 Yên tĩnh 50	Đĩa: ■ các món ăn và dao nĩa hỗn hợp Mức độ ô nhiễm: ■ Thức ăn thừa trong gia đình, hơi khô và thường thấy.	Đã tối ưu hóa giảm nhiễu: ■ Xả sơ bộ ■ Vệ sinh ở nhiệt độ 50 °C ■ Xả nước giữa các lần xả. ■ Rửa ở nhiệt độ 35°C. ■ Khô
 Giọng nói 40°	Đĩa: ■ bát đĩa dễ vỡ, dao nĩa, đồ dùng nhạy cảm với nhiệt độ Đồ nhựa, thủy tinh và ly có chân đế - đề được Mức độ ô nhiễm: ■ thức ăn thừa bám dính nhẹ, còn tươi.	Đặc biệt dịu nhẹ: ■ Xả sơ bộ ■ Vệ sinh ở nhiệt độ 40 °C ■ Xả nước giữa các lần xả. ■ Rửa ở nhiệt độ 50°C. ■ Khô

chương trình	sử dụng	Luồng chương trình
 Tốc độ 60°	Đĩa: - các món ăn và dao nĩa hỗn hợp Mức độ ô nhiễm: - Thức ăn thừa trong gia đình, hơi khô và thường thấy.	Tối ưu hóa thời gian: - Vệ sinh ở nhiệt độ 60 °C - Xả nước giữa các lần xả. - Rửa ở nhiệt độ 50°C. - Khô
 Thông minh	Đồ dùng ¹ - nhà bếp: bát đĩa dễ vỡ, dao nĩa, đồ dùng nhạy cảm với nhiệt độ. Đồ nhựa, thủy tinh và ly có chân đế - dễ được Mức độ bẩn: bám dính nhẹ, ¹ - cặn thức ăn tươi.	Đặc biệt dịu nhẹ: ¹ - Xả sơ bộ - Vệ sinh ở nhiệt độ 40 °C - Xả nước giữa các lần xả. - Rửa ở nhiệt độ 45°C. - Khô
 Bảo trì máy móc	Chỉ sử dụng khi thiết bị không còn dung dịch.	Bảo trì máy móc 70 °C
 Yêu thích	- → "Yêu thích ☆", Trang 19	-

Lưu ý: Chiều dài tương đối dài hơn
Thời gian hoạt động ở chế độ Eco 50° dẫn đến
bằng cách ngâm lâu hơn
và thời gian sấy khô. Điều này cho phép đạt
được giá trị tiêu thụ tối ưu.

6.1 Hướng dẫn dành cho các viện kiểm tra

Các viện khảo thí nhận được thông tin về
Ví dụ: các bài kiểm tra so sánh
theo tiêu chuẩn EN60436.
Đây là các điều kiện để tiến hành các bài kiểm
tra.
Tuy nhiên, điều này không liên quan đến kết quả hoặc
số liệu tiêu thụ nhiên liệu.
Vui lòng liên hệ qua email:
dishwasher@test-appliances.com
Cần có số hiệu sản phẩm (E-Nr.) và số hiệu
sản xuất (FD), có thể tìm thấy trên nhãn
thông tin sản phẩm ở cửa thiết bị.

¹ Cài đặt mặc định
² Tùy thuộc vào thiết bị

6.2 Yêu thích ☆

Bạn có thể sử dụng kết hợp các
Chương trình và chức năng bổ sung trên
Lưu lại khóa☆
Lưu chương trình thông qua
Ứng dụng Home Connect hoặc trên thiết bị.
Chương trình tráng sơ được cài đặt sẵn tại
nhà máy cho nút này. Tráng sơ phù hợp
với tất cả các loại bát đĩa. Tráng bằng
nước lạnh...

Các bát đĩa được rửa sạch trong khoảng thời gian giữa các lần rửa.
Mẹo: Thông qua ứng dụng Home Connect
Bạn có thể sử dụng thêm các chương trình khác không?
Tải xuống và lưu vào khóa. ☆
2

Lưu mục yêu thích vào thiết bị
1. Mở cửa thiết bị.
2. Nhấn.

các chức năng bổ sung

- 3. Nút chương trình thích hợp nhấn.
- 4. Nhấn nút tương ứng với chức năng bổ sung.
- 5. ~~Nhấn~~ giữ trong 3 giây.
 - ✓ Chương trình được chọn và Chức năng bổ sung: nhấp nháy.
 - ✓ ☆ tỏa sáng
 - ✓ Chương trình và chức năng bổ sung đã được lưu lại.

Mẹo: Để cấu hình chương trình cho Để đặt lại chương trình xả sơ bộ theo cài đặt gốc, hãy sử dụng ứng dụng Home Connect hoặc ¹

Khôi phục cài đặt gốc cho thiết bị của bạn.

6.3 Thông minh

Tối ưu hóa chương trình thông qua ứng dụng Home Connect thông qua bạn Đánh giá kết quả. Tùy thuộc vào Sự hài lòng làm thay đổi thiết bị. Cường độ làm sạch, cường độ sấy khô hoặc thời lượng chương trình. Chương trình này phù hợp với mọi loại bát đĩa và mức độ bẩn nhờ các điều chỉnh trong ứng dụng.

→ "Kết nối tại nhà", Trang 39

Chức năng bổ sung 7 Chức năng bổ sung

Dưới đây là tổng quan về các chức năng bổ sung có thể điều chỉnh. Tùy thuộc vào... Có nhiều chức năng bổ sung khác nhau có sẵn trong phần cấu hình thiết bị, mà bạn có thể sử dụng. Bạn có thể tìm thấy thông tin này trên bảng điều khiển của thiết bị. Tùy thuộc vào chương trình, bạn có thể chọn một số chức năng bổ sung.

Sử dụng chức năng bổ sung của ký hiệu

	Sấy khô thêm	■ Để đạt được kết quả sấy tốt hơn Nhiệt độ chất trợ xả được tăng lên và Giai đoạn sấy được kéo dài. ■ Đặc biệt thích hợp để sấy khô các bộ phận bằng nhựa. ■ Mức tiêu thụ năng lượng tăng nhẹ và Thời hạn hợp đồng được gia hạn.
	IntensivZone	■ Khi chờ hàng nặng và Bật máy rửa chén bát ít bẩn, ví dụ như những chiếc nồi chảo bẩn nhiều hơn và Đốt chảo vào giỏ dưới và bát đĩa bẩn thông thường vào giỏ trên. ■ Áp suất phun ở giỏ dưới được tăng lên. và nhiệt độ tối đa của chương trình được duy trì trong thời gian dài hơn. Điều này làm tăng thời gian hoạt động và mức tiêu thụ năng lượng.

¹ Tùy thuộc vào thiết bị

Sử dụng chức năng bổ sung của ký hiệu

Speed+
Perfect

SpeedPerfect+ Giảm thời gian chu trình giặt từ 15% đến 75% tùy thuộc vào chương trình giặt.¹

- Chức năng bổ sung này có thể được sử dụng trước khi chương trình bắt đầu, và bất cứ lúc nào trong quá trình thực hiện chương trình, được kích hoạt.
- Lượng tiêu thụ nước và năng lượng sẽ tăng lên.

Thiết bị 8 Thiết bị

Dưới đây là tổng quan.

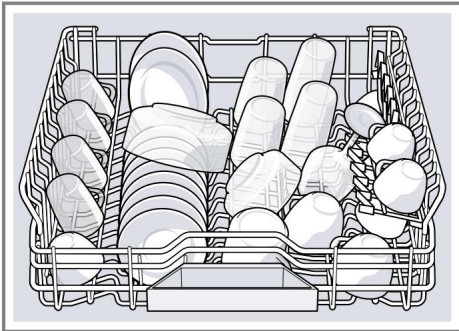
về các trang thiết bị có thể có của bạn

Thiết bị và cách sử dụng.

Các tính năng phụ thuộc vào phiên bản thiết bị của bạn.

8.1 Giỏ đựng bát đĩa phía trên

Đặt cốc, ly và đĩa nhỏ vào giỏ đựng chén đĩa phía trên.



Để có thêm không gian cho những món ăn lớn hơn, bạn có thể điều chỉnh độ cao của giá đựng bát đĩa phía trên.

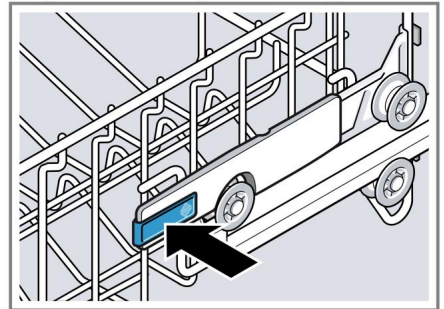
Điều chỉnh giá đựng chén đĩa phía trên bằng cách sử dụng các cần gạt bên hông.

Để rửa những chiếc bát đĩa lớn trên giá đựng bát đĩa, hãy đặt chúng vào vị trí thích hợp. Chiều cao lắp đặt của giỏ đựng bát đĩa phía trên.

1. Kéo giá đựng chén đĩa phía trên ra.

2. Để ngăn ngừa sự sụt giảm đột ngột để tránh giỏ đựng bát đĩa, Cầm giỏ đựng bát đĩa ở cạnh trên.

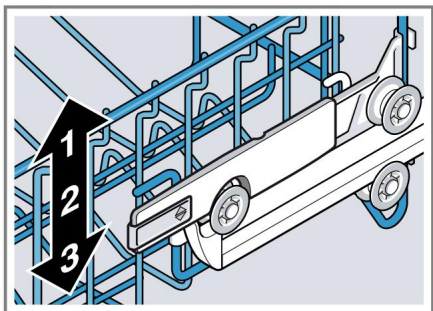
3. Các cần gạt ở bên trái và bên phải của Ấn phần ngoài của giỏ đựng bát đĩa vào bên trong.



¹ Tùy thuộc vào thiết bị

thiết bị

4. Hạ giá đựng bát đĩa xuống đều đến độ cao thích hợp.
hoặc nâng.



Hãy đảm bảo giá đựng bát đĩa được đặt ở cả hai bên.

ở cùng độ cao.

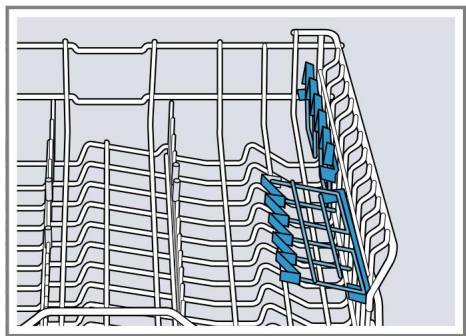
5. Thả các cần gạt.

✓ Giá đựng bát đĩa khớp vào đúng vị trí.

6. Trượt giỏ đựng bát đĩa vào.

8.2 Kệ

Sử dụng giá đỡ nhiều tầng và khoảng trống bên dưới để đựng cốc nhỏ và ly hoặc các loại dao nĩa lớn hơn để cất đi, ví dụ như thìa nấu ăn hoặc Dụng cụ phục vụ.



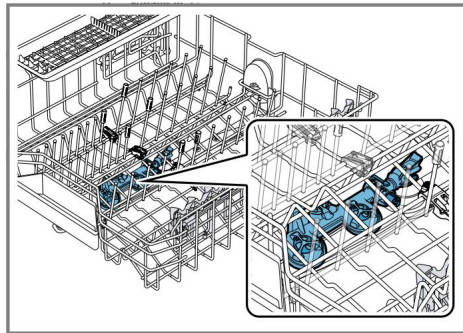
Nếu không cần giá đỡ nhiều tầng, bạn có thể gấp nó lại.
vỗ tay.

8.3 Khu vực làm sạch bổ sung

Sử dụng giỏ đựng bát đĩa phía trên.

Khu vực làm sạch bổ sung để làm sạch kỹ lưỡng các chén đĩa bẩn.

Hãy làm sạch, ví dụ như bát ăn ngũ cốc.

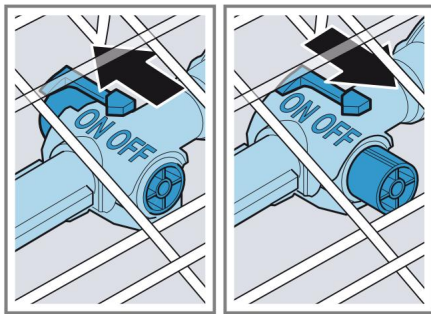


Thiết lập khu vực làm sạch bổ sung

Lưu ý: Nếu bạn vận hành thiết bị với chế độ Vùng làm sạch bổ sung được bật, mức tiêu thụ điện năng sẽ tăng lên.

1. Kéo giá đựng chén đĩa phía trên ra.

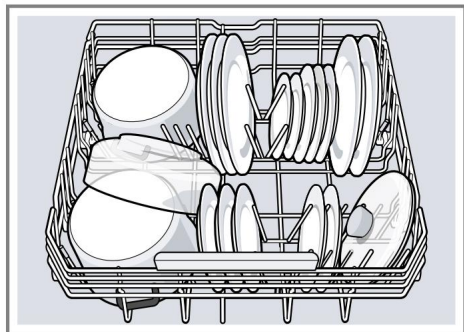
2. Gạt công tắc sang vị trí BẬT hoặc TẮT.
địa điểm.



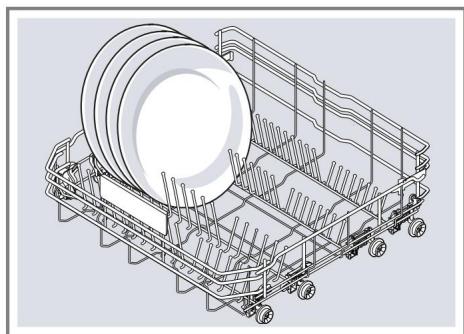
3. Trượt giá đựng chén đĩa phía trên vào máy rửa chén.
Ben.

8.4 Giỏ đựng bát đĩa phía dưới Đặt

nồi và đĩa vào giỏ đựng bát đĩa phía dưới.



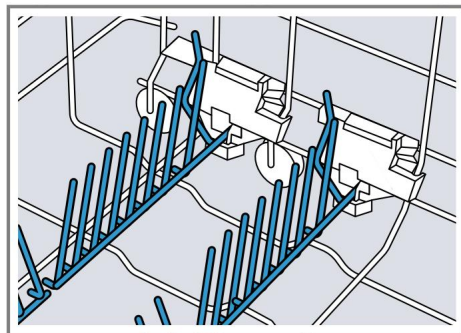
Những chiếc đĩa lớn có đường kính lên đến 31 cm có thể được đặt vào giỏ đựng đĩa phía dưới như hình minh họa.



8.5 Gai gấp Sử dụng gai

gấp để phân loại bát đĩa một cách an toàn, ví dụ:

Giao dịch viên.



Để sắp xếp nồi, bát và ly gọn gàng hơn, bạn có thể gấp các chân để xuống.

¹

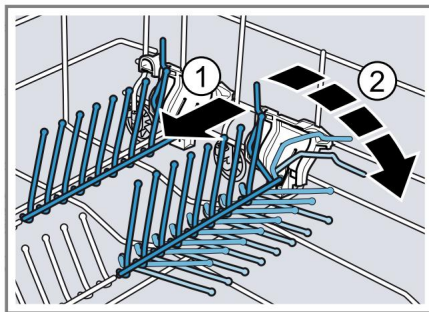
Gấp các gai gấp xuống. Nếu bạn không ¹
cần các gai gấp, hãy gấp chúng xuống.

1. Đẩy cần gạt về phía trước.

①

và gấp các gai gấp xuống.

②.



2. Để sử dụng lại các gai có thể gấp lại, hãy gấp chúng lên.



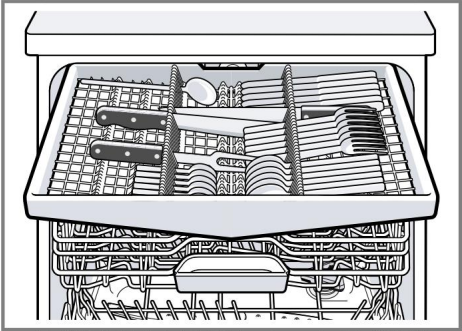
Các gai gấp lại khớp vào vị trí và phát ra tiếng kêu lách cạch.

¹ Tùy thuộc vào thiết bị

Trước khi sử dụng lần đầu

8.6 Ngăn kéo đựng dao kéo

Đặt dao nĩa vào ngăn kéo đựng dao nĩa.



Dao nĩa trong suốt có đầu nhọn và mặt sắc nhọn hướng xuống dưới.

8.7 Chiều cao giỏ đựng bát đĩa

Điều chỉnh giá đựng bát đĩa lên độ cao phù hợp.

Chiều cao của thiết bị là 81,5 cm (bao gồm cả ngăn đựng dao kéo).

Mức độ	Oberkorb	giỏ dưới	
1 max. ø	16 cm	30 cm/31 cm	→ Trang 23
2 max. ø	18,5 cm	27,5 cm	
3 max. ø	21 cm	25 cm	

lần đầu

sử dụng

9.1 Tiến hành vận hành thử ban đầu

Trong quá trình vận hành ban đầu hoặc Sau khi khôi phục cài đặt gốc, bạn cần thực hiện một số điều chỉnh.

Mẹo: Kết nối thiết bị của bạn với thiết bị di động. Thông qua

Với ứng dụng Home Connect, bạn có thể truy cập tất cả các tính năng. Thiết lập các cài đặt sao cho thuận tiện.

→ "Kết nối tại nhà", Trang 39

Điều kiện tiên quyết: Thiết bị đã được thiết lập và kết nối. → Trang 12

- 1. Đổ muối đặc biệt vào. → Trang 25
- 2. Thêm nước xả. → Trang 27
- 3. Bật thiết bị. → Trang 34

- 4. Điều chỉnh máy làm mềm nước. → Trang 25
- 5. Điều chỉnh lượng nước trợ xả. → Trang 28
- 6. Đổ dung dịch tẩy rửa vào. → Trang 29
- 7. Chọn chương trình có mức độ mạnh nhất...

Bắt đầu chu trình làm sạch mà không cần rửa chén. → Trang 34

Do nguy cơ bị ố nước và các vấn đề khác, chúng tôi khuyến nghị:
Trước khi sử dụng lần đầu, hãy làm sạch mọi cạnh bản còn sót lại trong thiết bị mà không cần rửa chén. vận hành.

Mẹo: Bạn có thể thay đổi các cài đặt này và các cài đặt cơ bản → Trang 35 khác bất cứ lúc nào.

Máy làm mềm nước 10 Máy làm mềm nước

Nước cứng, chứa nhiều canxi sẽ để lại cặn vôi trên bề mặt.

bát đĩa cũng như thùng đựng đồ dưới bồn rửa và
Nó có thể làm tắc nghẽn các bộ phận của thiết bị.
Để đạt được kết quả rửa chén bát tốt,
Có thể làm mềm nước bằng máy làm mềm nước
và muối chuyên dụng không?

10. Để tránh làm hỏng thiết bị, nước có độ
cứng trên 7 °dH phải được làm mềm.
trở nên.

10.1 Tổng quan về các cài đặt độ cứng của nước

Dưới đây là tổng quan về các giá trị có thể điều chỉnh cho mức độ cứng của nước.

Bạn có thể tìm hiểu độ cứng của nước từ nhà máy cấp nước địa phương hoặc bằng cách liên hệ với [tổ chức/cá nhân có liên quan].
Xác định bằng máy đo độ cứng của nước.

Mức độ cứng của nước °dH	phạm vi độ cứng	mmol/l	Thiết lập giá trị
0 - 6	mềm mại	0 - 1,1	H:00
7 - 8	mềm mại	1,2 - 1,4	H:01
9 - 10	trung bình	1,5 - 1,8	H:02
11 - 12	trung bình	1,9 - 2,1	H:03
13 - 16	trung bình	2,2 - 2,9	H:04
17 - 21	hart	3,0 - 3,7	H:05
22 - 30	hart	3,8 - 5,4	H:06
31 - 50	hart	5,5 - 8,9	H:07

Lưu ý: Thiết lập thiết bị của bạn
Mức độ cứng của nước đã được xác định.
→ "Điều chỉnh máy làm mềm nước"
Trang 25
Với độ cứng của nước là 0 -
Bạn có thể sử dụng loại muối đặc biệt có độ cứng 6 °dH.
không cần dùng máy rửa chén và
Tắt máy làm mềm nước.
→ "Tắt thiết bị làm mềm nước".
Trang 26

10.2 Lắp đặt thiết bị làm mềm nước

Chọn mức độ cứng của nước phù hợp với
thiết bị.
1. Độ cứng của nước và
Xác định giá trị cài đặt phù hợp.
→ "Tổng quan về Cài đặt độ cứng
của nước", trang 25
2. Nhấn.

3. Để mở cài đặt cơ bản-
Setup 3sec. 3 giây
Không, báo chí.
✓ Màn hình hiển thị H:xx.
✓ Màn hình hiển thị cho thấy sel.
4. Nhấn hoặc **lắp** lại cho đến khi
Mức độ độ cứng của nước phù hợp đã được
thiết lập.
Cài đặt mặc định của nhà sản xuất là
H:04.
5. Để lưu cài đặt,
Setup 3sec. Nhấn giữ trong 3 giây.
✓ Hệ thống làm mềm nước đã được lắp đặt.

10.3 Muối đặc biệt

Bạn có thể dùng loại muối đặc biệt để pha chế nước.
làm mềm.
Đổ muối đặc biệt vào
Khi đèn báo bổ sung muối đặc biệt sáng lên.
thấp sáng

hệ thống làm mềm nước

Chương trình ra mắt loại muối đặc biệt trong Hộp đựng muối đặc biệt. Lượng muối chuyên dụng cần dùng phụ thuộc vào độ cứng của nước. Độ cứng của nước càng cao, lượng muối chuyên dụng cần dùng càng nhiều.

SỰ NGUY HIỂM

Có thể sử dụng chất tẩy rửa này trong máy làm mềm nước. hư hại.

- Chỉ nên đổ muối chuyên dụng cho máy rửa chén vào ngăn chứa nước của máy làm mềm nước.

Muối chuyên dụng cho máy rửa bát

Bình chứa nước xả bị hư hại do ăn mòn.

- Vì vậy, muối đặc biệt đã bị tràn ra ngoài. được rửa sạch từ thùng đựng máy rửa chén. Loại muối đặc biệt này sẽ được sử dụng ngay lập tức. trước khi chương trình bắt đầu tại. Đổ đầy muối chuyên dụng vào hộp đựng.

1. Tháo nắp khỏi hộp đựng.

Đối với loại muối đặc biệt, hãy vặn nắp và lấy muối ra.

2. Trong giai đoạn khởi động ban đầu:

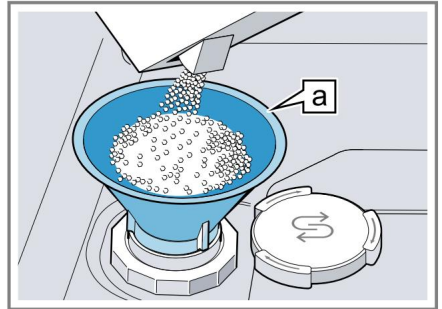
Thùng chứa đồ hoàn chỉnh Đổ đầy nước vào.

3. Lưu ý: Chỉ sử dụng muối chuyên dụng cho máy rửa chén.

Không sử dụng viên muối.

Không sử dụng muối ăn thông thường.

Đổ đầy muối đặc biệt vào hộp đựng.



phễu [a]¹

Thùng chứa đồ hoàn chỉnh

Đổ đầy muối đặc biệt. Nước trong Thùng chứa bị dịch chuyển và Hết hạn.

4. Đặt nắp lên hộp đựng và vặn chặt lại.

10.4 Tắt máy làm mềm nước

Nếu đèn báo bổ sung muối đặc biệt làm bạn khó chịu, ví dụ như khi bạn sử dụng chất tẩy rửa kết hợp có chứa chất thay thế muối, bạn có thể tắt đèn báo bổ sung muối đặc biệt đó.

Để ý

Để tránh làm hỏng thiết bị, bật máy làm mềm nước

Chỉ trong các trường hợp sau:

- Độ cứng của nước tối đa là 21 °dH và bạn đang sử dụng

một chất tẩy rửa kết hợp với

Chất thay thế muối. Các chất tẩy rửa kết

hợp có chứa chất thay thế muối có thể

Theo nhà sản xuất, chúng chủ yếu là

chỉ áp dụng được đến một mức độ cứng nước nhất định.

ở 21 °dH mà không cần thêm

Hãy sử dụng loại muối đặc biệt.

¹ Tùy thuộc vào thiết bị

- Độ cứng của nước là 0 - 6 °dH. Bạn có thể sử dụng muối đặc biệt. miễn trừ.
- 1. Nhấn.
- 2. Để mở cài đặt cơ bản- Setup 3 sec. 3 giây Không, báo chí.
- ✓ Màn hình hiển thị H:xx.
- ✓ Màn hình hiển thị cho thấy **set**.
- 3. Nhấn hoặc **lặp** lại cho đến khi... Màn hình hiển thị H:00.
- 4. Để lưu cài đặt, Setup 3 sec. Nhấn giữ trong 3 giây.
- ✓ Máy làm mềm nước đã được tắt và đèn báo nạp muối đã tắt.

Lưu ý: Khi chuyển từ chất tẩy rửa kết hợp sang chất tẩy rửa đa năng, vui lòng tuân thủ các điều sau: với chất thay thế muối trên máy làm sạch Solo, bạn có thể sử dụng máy làm mềm nước. Điều chỉnh lại mức độ độ cứng của nước.

→ "Điều chỉnh máy làm mềm nước"
Trang 25

10.5 Tái tạo thiết bị làm mềm nước

Để đảm bảo hoạt động không gặp sự cố của Việc trang bị hệ thống làm mềm nước dẫn đến: Thiết bị này tự động tái tạo hệ thống làm mềm nước theo định kỳ.

Máy làm mềm nước sẽ tự tái tạo trong tất cả các chương trình. trước khi kết thúc chu trình giặt chính. Thời gian chu trình và các giá trị tiêu thụ tăng lên, ví dụ như nước và... Điện.

Tổng quan về số liệu tiêu thụ trong quá trình tái tạo thiết bị làm mềm nước

Dưới đây là tổng quan về thời gian chạy bổ sung tối đa và Giá trị tiêu thụ trong quá trình tái tạo hệ thống làm mềm nước.

Tái tạo bộ làm mềm nước sau x chu kỳ xả	6
Thời gian chạy bổ sung (phút)	6
Lượng nước tiêu thụ tăng lên tính bằng lít	5
Tăng mức tiêu thụ điện năng tính bằng kWh	0,05

Các con số tiêu thụ đã nêu Các phép đo trong phòng thí nghiệm có phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành không? tiêu chuẩn hợp lệ và dựa trên Chương trình Eco 50° và giá trị được thiết lập sẵn của nhà máy Độ cứng của nước được xác định là 13 - 16 °dH.

Hệ thống trợ rửa11 Hệ thống trợ rửa

11.1 Chất trợ xả

Để đạt được kết quả sấy tối ưu Để đạt được điều này, hãy sử dụng nước trợ xả.

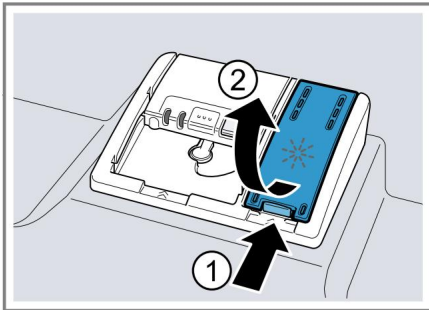
Chỉ sử dụng chất trợ xả cho Máy rửa chén gia dụng.

Thêm chất trợ xả

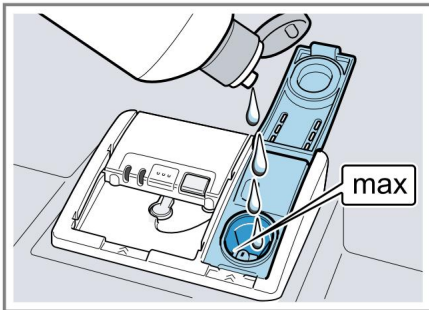
Khi chỉ báo nạp lại chất trợ rửa sáng lên Nếu đèn sáng, hãy châm thêm nước trợ rửa. Chỉ sử dụng chất trợ xả cho Máy rửa chén gia dụng.

hệ thống trợ rửa

1. Cái lẫy trên nắp của bình đựng chất trợ rửa
rửa
ấn và nâng lên. ②



2. Thêm nước xả đến vạch quy định.
Đổ đầy đến mức tối đa.



3. Nếu nước trợ rửa bị tràn ra ngoài,
Lấy vật này ra khỏi khay rửa chén.

Nước trợ rửa bị tràn có thể gây ra
sủi bọt quá mức trong quá trình
Chạy chu trình xả.

4. Nắp của hộp đựng
Đóng nắp để lấy nước trợ rửa.

✓ Nắp đậy khớp vào vị trí, phát ra tiếng kêu lách cách.

11.2 Liều lượng nước trợ rửa bộ

Nếu có vết hoặc vết nước

Nếu vẫn còn cặn bám trên bát đĩa, hãy
điều chỉnh lượng chất trợ rửa bạn sử dụng.

1. Nhấn.

2. Để mở cài đặt cơ bản - 3 giây
Setup 3 sec.

Không, báo chí.

✓ Màn hình hiển thị H:xx.

✓ Màn hình hiển thị... **set**

3. Setup 3 sec. Nhấn liên tục cho đến khi...

Màn hình hiển thị giá trị mặc định
của nhà sản xuất r:05.

4. Nhấn hoặc lặp lại cho đến khi

lượng chất trợ xả thích hợp
đã được thiết lập.

- Mức độ thấp mang lại

giảm lượng nước xả trong chu trình giặt
và giảm các vết trên

Đĩa.

- Cấp độ cao hơn mang lại

Thêm chất trợ xả vào chu trình giặt.

Giảm thiểu vết ố nước và mang lại hiệu

quả làm khô tốt hơn.

5. Để lưu cài đặt,
Setup 3 sec. Nhấn giữ trong 3 giây.

✓ Lượng chất trợ xả được thêm vào là
bộ.

11.3 Tắt hệ thống trợ rửa

Nếu chỉ báo cần bổ sung chất trợ rửa làm bạn khó
chịu, ví dụ như khi bạn sử dụng máy rửa bát kết hợp,
Chất tẩy rửa có thành phần trợ xả
Nếu bạn đang sử dụng, bạn có thể tắt hệ thống
trợ rửa.

Mẹo: Công dụng của chất trợ xả là

Hạn chế khi sử dụng kết hợp với các chất tẩy rửa khác.

Sử dụng nước xả thường mang lại kết quả tốt hơn.

1. Nhấn.

2. Để mở cài đặt cơ bản - 3 giây
Setup 3 sec.

Không, báo chí.

✓ Màn hình hiển thị H:xx.

✓ Màn hình hiển thị... **set**

3. Setup 3 sec. Nhấn liên tục cho đến khi...
Màn hình hiển thị giá trị mặc định của nhà sản xuất r:05.
 4. Nhấn hoặc ~~lập~~ lại cho đến khi
Màn hình hiển thị r:00.
 5. Để lưu cài đặt,
Setup 3 sec. Nhấn giữ trong 3 giây.
- ✓ Hệ thống trợ rửa đã được tắt và đèn báo trợ rửa đã tắt.

Lưu ý: Khi chuyển từ chất tẩy rửa kết hợp sang chất tẩy rửa đa năng, vui lòng tuân thủ các điều sau:
Với thành phần trợ xả trên máy làm sạch Solo, bạn cần điều chỉnh hệ thống trợ xả cho phù hợp với liều lượng trợ xả cần thiết.

→ "Điều chỉnh liều lượng nước trợ súc miệng" len", Trang 28

Chất tẩy rửa 12

12.1 Chất tẩy rửa phù hợp

Chỉ sử dụng các chất tẩy rửa phù hợp.
Có thể rửa bằng máy rửa chén. Phù hợp cả hai đều là người dọn dẹp độc lập và Các chất tẩy rửa kết hợp.
Để đạt được kết quả giặt tối ưu và để đạt được kết quả sấy khô,
Sử dụng các chất tẩy rửa riêng lẻ kết hợp với các ứng dụng khác nhau.
Từ muối đặc biệt và chất trợ xả. Chất tẩy rửa hiện → Trang 27 .
đại, hiệu suất cao.
Họ chủ yếu sử dụng công thức có độ kiềm thấp kết hợp với enzyme.
Enzyme phân giải tinh bột và hòa tan chúng. Protein. Thuốc tẩy thường được sử dụng để loại bỏ các vết bẩn có màu.
Dựa trên oxy, được sử dụng ví dụ như cho Trà hay tương cà?

Lưu ý: Hãy chú ý điều này với mỗi lần
Sử dụng sữa rửa mặt theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Mẹo: Sử dụng chất tẩy rửa phù hợp
có thể trực tuyến qua Inter- của chúng tôi.

trang web hoặc thông qua dịch vụ khách hàng
→ Trang 53 có thể có được.

Các tab

Viên nén thích hợp cho mọi công việc vệ sinh và không cần định lượng.

Trong các chương trình rút ngắn,
Viên nén có thể không tan hoàn toàn, để lại cặn tẩy rửa. Điều này có thể làm giảm hiệu quả làm sạch.

Bột tẩy rửa

Bột giặt được sử dụng trong các loại nước rút. Các chương trình được đề xuất.
Liều lượng có thể được điều chỉnh tùy theo mức độ ô nhiễm.

chất tẩy rửa dạng lỏng

Nước tẩy rửa dạng lỏng có tác dụng nhanh hơn và sẽ được sử dụng trong các chương trình rút ngắn Không nên xả nước trước khi sử dụng.

Có thể xảy ra trường hợp chất tẩy rửa dạng lỏng bị rò rỉ ra ngoài ngay cả khi ngăn chứa chất tẩy rửa đã được đóng kín. Điều này là do... không có thiếu sót và không mang tính phê phán nếu bạn Vui lòng lưu ý những điều sau:

■ Chỉ chọn chương trình không cần xả trước.

■ Không nên thiết lập trước thời gian cho Chương trình bắt đầu.

Liều lượng có thể được điều chỉnh tùy theo mức độ ô nhiễm.

Máy dọn dẹp Solo

Các sản phẩm tẩy rửa đơn chất là những sản phẩm không chứa bất kỳ thành phần nào khác ngoài chính chất tẩy rửa đó. Các thành phần bao gồm, ví dụ, chất tẩy rửa dạng bột hoặc chất tẩy rửa dạng lỏng. Với chất tẩy rửa dạng bột và chất tẩy rửa dạng lỏng Liều lượng có thể được điều chỉnh tùy thuộc vào mức độ bẩn của bát đĩa.

Để có kết quả giặt tốt hơn và để thu được kết quả sấy khô và

Người dọn dẹp

để tránh làm hư hỏng thiết bị,
Sử dụng thêm muối đặc biệt.

→ Trang 25 và chất trợ rửa → Trang 27 .

Chất tẩy rửa kết hợp

Bên cạnh các chất tẩy rửa thông thường chỉ chứa một thành phần, người ta còn cung cấp một loạt các sản phẩm có thêm chức năng khác. Những sản phẩm này chứa thêm chất trợ xả ngoài chất tẩy rửa.

và chất thay thế muối (3 trong 1) và mỗi các thành phần bổ sung, chẳng hạn như..., được thêm vào sau khi kết hợp (4 trong 1, 5 trong 1, ...).

Lớp bảo vệ bằng kính hoặc độ sáng bóng của thép không gỉ.

Máy làm sạch kết hợp hoạt động

Theo nhà sản xuất, thông thường

chỉ áp dụng được đến một mức độ cứng nước nhất định. Độ cứng nước là 21 °dH. Trên 21 °dH, bạn phải thêm muối và chất trợ rửa chuyên dụng.

Để đạt kết quả giặt và sấy tốt nhất, chúng tôi khuyên dùng sản phẩm từ...

độ cứng của nước là 14 °dH

việc sử dụng muối đặc biệt và

Nước trợ xả. Nếu bạn sử dụng nước trợ xả kết hợp.

Sử dụng chất tẩy rửa sẽ giúp nó thích nghi tốt hơn.

Chương trình rửa chén sẽ tự động bắt đầu.

kết quả giặt tốt nhất có thể và

Để thu được kết quả sấy khô.

12.2 Chất tẩy rửa không phù hợp

Không sử dụng các chất tẩy rửa có chứa...

Điều này có thể gây hư hỏng cho thiết bị.

hoặc gây nguy hiểm cho sức khỏe.

Nước rửa chén bằng tay

Nước rửa chén có thể dẫn đến tăng

Điều này có thể dẫn đến hình thành bọt và gây hư hỏng thiết bị.

Chất tẩy rửa gốc clo

Cặn clo bám trên bát đĩa có thể

Gây nguy hiểm cho sức khỏe.

12.3 Ghi chú về chất tẩy rửa

Vui lòng tuân thủ hướng dẫn sử dụng các chất tẩy rửa trong sinh hoạt hàng ngày.

- Các sản phẩm tẩy rửa có nhãn "Bio" hoặc "Öko" (vì lý do môi trường) thường sử dụng lượng hoạt chất thấp hơn hoặc hoàn toàn không sử dụng chúng.

Hoàn toàn không chứa một số thành phần nhất định. Hiệu quả làm sạch có thể bị hạn chế.

- Điều chỉnh hệ thống trợ rửa và hệ thống làm mềm nước trên đã sử dụng chất tẩy rửa Solo hoặc Chất tẩy rửa kết hợp.
- Theo nhà sản xuất, các chất tẩy rửa kết hợp có chứa chất thay thế muối chỉ có thể được sử dụng cho nước có độ cứng nhất định, thường là... 21 °dH, không cần thêm muối đặc biệt. Đối với

Để đạt kết quả giặt và sấy tốt nhất, chúng tôi khuyên dùng sản phẩm từ...

mức độ cứng của nước là

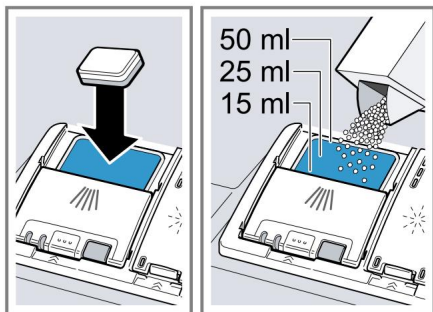
14 °dH sử dụng muối đặc biệt.

- Để tránh bị dính, Chỉ nên cầm các chất tẩy rửa có lớp phủ tan trong nước bằng tay khô và chỉ đổ chúng vào đúng vị trí quy định. buồng giặt khô.
- Ngay cả khi đèn báo bổ sung chất trợ xả và đèn báo bổ sung muối đặc biệt sáng, các chương trình giặt sẽ không hoạt động khi sử dụng chất tẩy rửa kết hợp hoàn hảo ab.
- Công dụng của chất trợ xả là Hiệu quả của các chất tẩy rửa kết hợp có hạn. Sử dụng chất trợ xả thường cho kết quả tốt hơn.
- Sử dụng các tab có chức năng đặc biệt Hiệu suất sấy.

12.4 Thêm chất tẩy rửa

1. Để mở khoang làm sạch, Ấn chốt khóa.

2. Đổ dung dịch tẩy rửa vào ngăn chứa chất tẩy rửa khô.



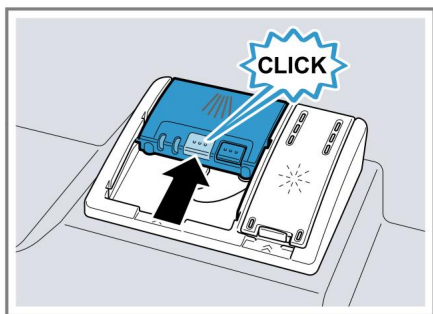
Nếu bạn sử dụng các tab, như vậy là đủ.
Một viên thuốc. Đặt viên thuốc nằm ngang.
Nếu bạn đang sử dụng bột tẩy rửa hoặc dung dịch tẩy rửa, vui lòng lưu ý...

Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn về liều lượng sử dụng.
Thông số kỹ thuật của nhà sản xuất và vạch chia liều lượng của buồng làm sạch.

Đối với vết bẩn thông thường, 20 ml - 25 ml chất tẩy rửa là đủ.

Đối với bát đĩa ít bẩn, chỉ cần dùng một lượng ít hơn bình thường một chút là đủ.
Lượng chất tẩy rửa đã được chỉ định.

3. Nắp của buồng làm sạch đóng.



- ✓ Nắp đậy khớp vào vị trí, phát ra tiếng kêu lách cách.
- ✓ Buồng làm sạch mở ra tự động phụ thuộc vào chương trình

vào thời điểm tối ưu trong theo trình tự chương trình. Phân phối bột tẩy rửa hoặc dung dịch tẩy rửa trong thùng chứa ở bồn rửa và trở thành đã tan. Viên thuốc rơi vào khay đựng thuốc và tan dần. Không đặt bất kỳ vật gì vào khay đựng thuốc.

để viên thuốc được phân bố đều có thể hòa tan.

Mẹo: Nếu bạn sử dụng bột giặt và chọn chương trình giặt có chức năng xả sơ, bạn cũng có thể một ít chất tẩy rửa ở bên trong cửa Đưa thiết bị.

13 món ăn

Chỉ rửa những loại bát đĩa phù hợp với quy định.
Có thể rửa bằng máy rửa chén.

Lưu ý: Các chi tiết trang trí trên kính, các bộ phận bằng nhôm và bạc có thể khác nhau.

Đồ dùng nhà bếp có thể bị phai màu hoặc đổi màu.
Các loại thủy tinh mỏng manh cũng có thể bị ảnh hưởng.
Bị vỡ nứt sau vài lần giặt.

13.1 Hư hỏng đồ thủy tinh và bát đĩa

Chỉ rửa những đồ thủy tinh và sứ có ghi rõ là an toàn khi rửa bằng máy rửa chén. Tránh làm hư hỏng đồ thủy tinh và chén đĩa.

Gây ra	Sự giới thiệu
Các loại bát đĩa sau đây không dùng được trong máy rửa bát: ■ Dao kéo và bộ đồ ăn làm bằng Gỗ ■ Đồ thủy tinh trang trí, đồ thủ công mỹ nghệ và đồ gốm cổ ■ Các bộ phận bằng nhựa không chịu nhiệt ■ Đồ dùng bằng đồng và thiếc ■ Vỡi tro, sáp, mỡ và Bát đĩa bị dính sơn ■ Những món đồ dùng ăn uống rất nhỏ	Chỉ rửa những chén đĩa được nhà sản xuất ghi rõ là an toàn khi rửa bằng máy rửa chén.
Thành phần hóa học của Chất tẩy rửa gây ra hư hại.	Hãy sử dụng chất tẩy rửa Nhà sản xuất mô tả sản phẩm này là nhẹ nhàng với bát đĩa. đã được đánh dấu.
Các chất có tính ăn mòn cao - kiềm hoặc có tính axit cao - Nếu bạn đang xử lý các chất có tính ăn mòn cao - kiềm hoặc Các chất tẩy rửa có chứa chất tẩy, đặc biệt là Sử dụng các chất tẩy rửa có tính axit cao từ lĩnh vực thương mại hoặc công nghiệp, đặc biệt là từ lĩnh vực sản xuất hộp sô, kết hợp với nhôm trong lĩnh vực thương mại hoặc công nghiệp. Chúng không dùng được trong máy rửa chén.	Không nên cất giữ các bộ phận bằng nhôm trong ngăn giặt của thiết bị
Nhiệt độ nước của chương trình quá cao.	Chọn chương trình có nhiệt độ thấp hơn. Vui lòng dọn dẹp ly và dao nĩa ngay sau khi chương trình kết thúc. thiết bị.

13.2 Cất bát đĩa

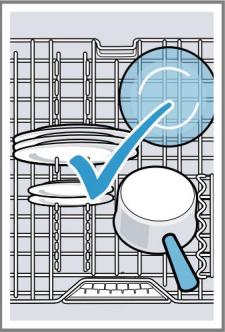
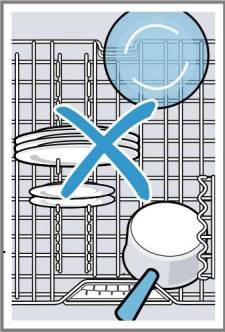
Sắp xếp bát đĩa cho gọn gàng. để tối ưu hóa kết quả giặt và hư hỏng bát đĩa cũng như Hãy tránh xa thiết bị đó.

Lưu ý: Xếp chén đĩa vào giỏ sao cho không có gì nhô ra ngoài.

Các vật dụng đựng thức ăn có thể cản trở cơ chế đóng cửa. Những vật dụng nhô ra ngoài có thể gây ra sự cố trong quá trình sử dụng. trình tự chương trình, cửa thiết bị bị ép mở ra, dẫn đến rò rỉ hơi nước và nước vào bên trong.

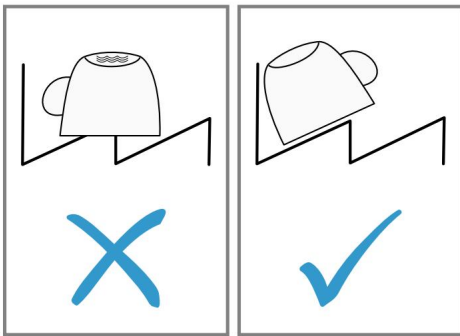
Cánh cửa đang đến gần. Điều này cho phép

Đồ nội thất lắp đặt sẵn của bạn sẽ bị hư hỏng.



- Mẹo
- Sử dụng thiết bị này giúp bạn tiết kiệm năng lượng và nước. So sánh với việc rửa tay.

- Trên trang web của chúng tôi, bạn sẽ tìm thấy
Ví dụ về cách sử dụng thiết bị của bạn một cách hiệu quả
có thể thừa nhận.
- Để tiết kiệm năng lượng và nước, hãy
sạc thiết bị đến mức...
Số lượng bộ đồ ăn (tiêu chuẩn với chén
đĩa và dao nĩa) được chỉ định đã được
hiển thị.
→ "Thông số kỹ thuật", trang 54
- Để có kết quả giặt tốt hơn và
Để thu được kết quả sấy khô,
Đặt các bộ phận có đường cong
và các chỗ trống ở một góc, sao cho
Nước có thể thoát đi.



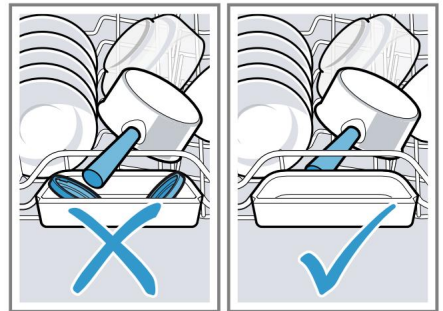
1. Thức ăn thừa lớn từ bát đĩa
di dời.
Để tiết kiệm tài nguyên,
Không đặt bát đĩa dưới vòi nước đang chảy.

Trước tiên hãy rửa sạch bằng nước.

2. Cất bát đĩa và trong khi làm việc đó
Vui lòng lưu ý những điều sau:
- Loại bỏ những vật dụng bị bẩn nhiều
Đặt các vật dụng như nồi niêu
xoong chảo vào giá đựng chén đĩa phía
dưới. Tia nước mạnh hơn sẽ mang
lại hiệu quả làm sạch tốt hơn.
Kết quả giặt.
- Để tránh làm hư hỏng bát đĩa, hãy đặt
chúng vào một vật chứa chắc chắn và ổn
định.
Đứng.
- Để tránh bị thương,
Dọn sạch dao nĩa bằng xiên nướng.

Tư thế thiên định và mặt sắc nhọn hướng
xuống dưới.

- Đặt các vật chứa có miệng mở
hướng xuống, sao cho không
Nước đọng lại trong bình chứa.
- Không được chặn các cánh tay phun để
chúng không thể xoay được.
Có thể.
- Không đặt các vật nhỏ vào
Không được dùng chén đĩa chặn khay hứng
nước nhỏ giọt của viên thuốc.
Để tránh làm tắc nghẽn nắp của buồng
làm sạch.



13.3 Dỡ bát đĩa

⚠ CẢNH BÁO

Nguy cơ bị thương!

Đồ ăn nóng có thể gây bỏng.

Gây kích ứng da. Đồ dùng nóng dễ vỡ, có thể gây
thương tích.

- Các món ăn sau khi chương trình kết thúc
Để nguội thêm một chút nữa và
Sau đó đổ hết chất lỏng ra.
1. Để hứng những giọt nước rơi
để tránh dính vào bát đĩa,
các món ăn từ dưới lên trên
Dọn dẹp.
 2. Thùng chứa và phụ kiện giặt
kiểm tra xem có bị nhiễm bẩn hay không và
Làm sạch nếu cần thiết.
→ "Làm sạch và Duy trì",
Trang 41

Thao tác cơ bản

Thao tác 14 Cơ bản hoạt động

14.1 Bật thiết bị

- ▶  nhấn.

Chương trình Eco 50° đã được cài đặt sẵn.

Chương trình Eco 50° là một chương trình đặc biệt thân thiện với môi trường và rất phù hợp.

Dành cho bát đĩa bẩn thông thường. Đây là chương trình tiết kiệm năng lượng và nước nhất cho loại bát đĩa này và thể hiện sự tuân thủ các tiêu chuẩn.

phù hợp với Quy định về thiết kế sinh thái của EU. Nếu bạn để thiết bị bật trong 10 phút

Nếu bạn không thao tác, nó sẽ tự tắt.

Thiết bị tự động tắt.

14.2 Thiết lập chương trình

Để điều chỉnh chu trình rửa phù hợp với mức độ bẩn của bát đĩa, hãy chọn chương trình thích hợp.

- ▶ Nút chương trình thích hợp nhấn.
- ✓ Chương trình đã bị ngừng và Nút chương trình đang nhấp nháy.
- ✓ Thời gian chạy còn lại của chương trình xuất hiện trên màn hình.

14.3 Thiết lập chức năng bổ sung

Để chọn chương trình giặt mong muốn
Bạn có thể thêm các chức năng bổ sung.

Lưu ý: Các chức năng bổ sung có sẵn tùy thuộc vào lựa chọn đã chọn.
Chương trình đã tắt.

- ▶ Nhấn nút để chọn chức năng bổ sung phù hợp.
- "Các chức năng bổ sung", trang 20
- ✓ Chức năng bổ sung đã bị vô hiệu hóa.
và phím chức năng bổ sung
tỏa sáng

14.4 Thiết lập lựa chọn thời gian trước

Bạn có thể trì hoãn việc bắt đầu chương trình cho đến khi Hoãn lại 24 giờ.

1. —  hoặc nhấn .
- ✓ Màn hình hiển thị "00h:01m".
2. Đặt thời gian bắt đầu chương trình mong muốn.
3. Start nhấn.
- ✓ Chức năng chọn trước thời gian đã được kích hoạt.

Mẹo: Tắt chức năng chọn trước thời gian

Bạn, bằng cách làm hoặc thường xuyên như  

Nhấn giữ cho đến khi "00h:00m" hiển thị trên màn hình. xuất hiện.

14.5 Bắt đầu chương trình

- ▶ Start nhấn.
- ✓ Trong quá trình hoạt động của chương trình Thông tin về tình trạng sẽ được cung cấp.
Chọn thời gian, cho chương trình hoặc trong thời gian chạy còn lại trên sàn
Được chiếu xuống phía dưới cửa thiết bị.
Với chân tường được lắp đặt sẵn.
hoặc trong trường hợp lắp đặt ở cấp độ cao với mặt trước đồ nội thất lắp phẳng
Quảng cáo không hiển thị.
- ✓ Chương trình kết thúc khi Trên sàn nhà, bên dưới cửa thiết bị, hiển thị là "00h:00m".

Ghi chú

- Nếu bạn trong quá trình vận hành
Nếu bạn muốn thêm nhiều bát đĩa hơn, đừng dùng giá đỡ máy tính bằng làm tay cầm cho giá đựng bát đĩa phía trên. Bạn có thể sử dụng...
Viên thuốc tan một phần tiếp xúc với vật thể.

- Bạn chỉ có thể chuyển đổi chương trình đang chạy nếu bạn Hủy bỏ chương trình.
→ "Hủy chương trình"
Trang 35
- Để tiết kiệm năng lượng, nó sẽ chuyển đổi Thiết bị sẽ tự động tắt sau 1 phút khi chương trình kết thúc. Nếu bạn tắt thiết bị ngay sau khi chương trình kết thúc, Khi cửa thiết bị được mở, [thiết bị] sẽ bật lên. Thiết bị sẽ tự tắt sau 4 giây.

14.6 Chương trình ngắt

Lưu ý: Nếu bạn mở cửa thiết bị khi thiết bị còn nóng,
Hãy để cửa thiết bị hơi hé mở trong vài phút, sau đó đóng lại.
Tránh áp suất quá cao
Bên trong thiết bị và cửa thiết bị bật mở.

- 1. Cẩn thận mở cửa thiết bị.
- 2. Nhấn.
- ✓ Chương trình sẽ được lưu lại. và thiết bị tắt.
- 3. Để tiếp tục chương trình, hãy nhấn [tên nút].
- 4. Đóng cửa thiết bị.

15.1 Tổng quan về các cài đặt cơ bản

Các cài đặt cơ bản phụ thuộc vào các tính năng của thiết bị của bạn.

Cài đặt cơ bản	Hiển thị lựa chọn văn bản	Sự miêu tả
Độ cứng của nước	H:04 ¹ H:00 - H:07	Máy làm mềm nước trên Điều chỉnh độ cứng của nước. → "Điều chỉnh máy làm mềm nước" Trang 25 Giai đoạn H:00 chuyển đổi Tắt máy làm mềm nước.
Bổ sung chất trợ xả r:05	r:00 - r:06 ¹	Điều chỉnh liều lượng chất trợ xả.

14.7 Hủy chương trình

Để kết thúc chương trình sớm hoặc chuyển sang chương trình đã bắt đầu, bạn phải hủy chương trình đó.

- 1. Mở cửa thiết bị.
- 2. Reset 4 sec. khoảng 4 giây nhấn.
- 3. Đóng cửa thiết bị.
- ✓ Chương trình sẽ bị chấm dứt. và hoàn tất sau khoảng 1 phút.

14.8 Tắt thiết bị

- 1. Đọc hướng dẫn sử dụng để đảm bảo an toàn. 2. →Trang 10 quan sát.
- Nhấn!
- Mẹo: Nếu bạn nhấn nút trong khi chu trình giặt đang diễn ra, chu trình giặt hiện tại sẽ dừng lại. Chương trình bị gián đoạn. Nếu bạn Khi thiết bị được bật, chương trình sẽ tự động tiếp tục.

Cài đặt cơ bản 15 Cài đặt cơ bản

Bạn có thể điều chỉnh các cài đặt cơ bản.
Điều chỉnh thiết bị sao cho phù hợp với nhu cầu của bạn.

¹ Cài đặt mặc định của nhà sản xuất (có thể khác nhau tùy thuộc vào loại thiết bị)

cài đặt cơ bản

Cài đặt cơ bản	Hiển thị lựa chọn văn bản	Sự miêu tả
		Tắt hệ thống trợ rửa bằng bước r:00.
Cài đặt cảm biến SE:00 ¹	SE:00 - SE:02	Cảm biến nước cho Điều chỉnh cài đặt phát hiện bụi bẩn. → "Cảm biến", trang 11
Cực kỳ khô d:00 ¹	d:00 - d:01	Trong lần xả cuối cùng, nhiệt độ được tăng lên, và do đó... Đã đạt được kết quả sấy khô được cải thiện. Thời gian chạy Điều này có thể dẫn đến một sự khác biệt nhỏ. tăng. Lưu ý: Không thích hợp cho các món ăn dễ vỡ. Bật chế độ sấy bổ sung "d:01" hoặc tắt "d:00".
Nước nóng A:00 ¹	A:00 - A:01	kết nối nước lạnh hoặc Điều chỉnh đường dẫn nước nóng. Chỉ sử dụng thiết bị khi... Đặt nước nóng khi nước nóng mạnh mẽ được xử lý với chi phí thấp và một hệ thống lắp đặt phù hợp cho có sẵn, ví dụ như một Hệ thống nhiệt mặt trời có đường ống tuần hoàn. Nhiệt độ nước phải đạt ít nhất 40 °C. và tối đa 60 °C. Bật nước nóng "A:01" hoặc tắt "A:00".
Ánh sáng cảm xúc EL:02 ¹	EL:00 - EL:02	Chiếu sáng nội thất.

¹ Cài đặt mặc định của nhà sản xuất (có thể khác nhau tùy thuộc vào loại thiết bị)

Cài đặt cơ bản

Cài đặt cơ bản	Hiện thị lựa chọn văn bản	Sự miêu tả
		■ Khi thiết lập "EL:00" là hệ thống chiếu sáng nội thất tắt. ■ Khi thiết lập "EL:01" là hệ thống chiếu sáng nội thất Có thể được kích hoạt thông qua  nút BẬT/TẮT. ■ Khi thiết lập "EL:02" Hệ thống đèn chiếu sáng bên trong có hoạt động không? khi mở cửa thiết bị MỘT. Đèn bên trong sẽ tự động tắt sau 10 phút khi cửa thiết bị mở.
TimeLight	S:01 ¹	S:00 - S:01
		Bật TimeLight hoặc Tắt đi. Trong quá trình thực thi chương trình, thông tin trạng thái liên quan đến thời gian đã chọn trước, chương trình hoặc thời gian còn lại sẽ được hiển thị. tầng dưới Cửa thiết bị được thiết kế nhô ra. Có sẵn tấm ốp chân đế hoặc Dành cho việc lắp đặt ở vị trí cao với kiểu lắp đặt âm tường. Mặt trước đồ nội thất cuối cùng là Màn hình không hiển thị. Công tắc giai đoạn "S:00" Tắt đèn.
Chương trình khởi đầu	SP:01 ¹	SP:00 - SP:01
		Chương trình được xác định trước khi bật thiết bị bộ. ■ Khi thiết lập "SP:00" là khi bật máy Thiết bị đã được cài đặt sẵn chương trình được chọn lần cuối. ■ Khi thiết lập "SP:01" là khi bật máy Chương trình Eco của thiết bị Cài đặt sẵn 50°.

¹ Cài đặt mặc định của nhà sản xuất (có thể khác nhau tùy thuộc vào loại thiết bị)

cài đặt cơ bản

Cài đặt cơ bản	Hiển thị lựa chọn văn bản	Sự miêu tả
Âm lượng tín hiệu SL:02	¹ SL:00 -SL:03	Quy tắc về âm lượng tín hiệu. Mức độ "SL:00" chuyển đổi Tắt tín hiệu âm báo.
Tập tin chính bL:02	¹ bL:00 - bL:03	Âm lượng chính tại Điều chỉnh các nút điều khiển. Cài đặt "bL:00" sẽ tắt âm báo phím.
Wi-Fi	Cn:00	Cn:00 - Cn:01 Kết nối mạng không dây Bật hoặc tắt thiết bị. Giai đoạn "Cn:00" chuyển đổi Kết nối mạng không dây đã tắt. Thái độ cơ bản này là chỉ có sẵn sau khi bạn Đã kết nối thiết bị với ứng dụng Home Connect. → "Kết nối tại nhà", Trang 39
Khởi động từ xa	rc:01	rc:00 - rc:02 Kích hoạt hoặc vô hiệu hóa. → "Khởi động từ xa"  , Trang 40 Các cài đặt sau đây là khả thi: ■ Khi thiết lập "rc:00" Chức năng này có vĩnh viễn không? Đã vô hiệu hóa. ■ Khi thiết lập "rc:01" là chức năng thông qua Nút có thể chọn. → "Khởi động từ xa được kích hoạt-" ren", Trang 40 ■ Khi thiết lập "rc:02" Chức năng này có vĩnh viễn không? đã được kích hoạt. Thái độ cơ bản này là chỉ có sẵn sau khi bạn Đã kết nối thiết bị với ứng dụng Home Connect. → "Kết nối tại nhà", Trang 39

¹ Cài đặt mặc định của nhà sản xuất (có thể khác nhau tùy thuộc vào loại thiết bị)

Cài đặt cơ bản	Hiện thị lựa chọn văn bản	Sự miêu tả
Cài đặt mặc định của nhà máy rE:	Bắt đầu với ĐÚNG	Đã thay đổi cài đặt trên Khôi phục cài đặt gốc.
	Xác nhận lại với +	Các thiết lập cho lần đầu tiên Việc vận hành thử nghiệm phải được tiến hành.

15.2 Thay đổi cài đặt cơ bản

Mẹo: Kết nối thiết bị của bạn với thiết bị di động. Thông qua

Với ứng dụng Home Connect, bạn có thể truy cập tất cả các tính năng. Thiết lập các cài đặt sao cho thuận tiện.

→ "Kết nối tại nhà", Trang 39

- Mở cửa thiết bị.
- Nhấn.
- Để mở cài đặt cơ bản - 3 giây Setup 3 sec.
Không, báo chí.
✓ Màn hình hiển thị H:xx.
✓ Màn hình hiển thị set.
- Setup 3 sec. "nhấn" liên tục cho đến khi...
Hiện thị cài đặt mong muốn
các chương trình.
- Nhấn hoặc Tắt lại cho đến khi
Màn hình hiển thị giá trị chính xác.
Bạn có thể điều chỉnh một số cài đặt.
thay đổi.
- Để lưu cài đặt,
Setup 3 sec. Nhấn giữ trong 3 giây.
- Đóng cửa thiết bị.

16 Home Connect

Thiết bị này có khả năng kết nối mạng. Kết nối thiết bị của bạn với thiết bị di động để truy cập các tính năng thông qua mạng. để vận hành ứng dụng Home Connect.

Các dịch vụ Home Connect không phải là Có sẵn ở mọi quốc gia. Tính năng Home Connect.

tùy thuộc vào tình trạng sẵn có các dịch vụ Home Connect trong Quốc gia. Bạn có thể tìm thêm thông tin tại đây. Để www.home-connect.com . sử dụng Home Connect, trước tiên hãy thiết lập kết nối với mạng Wi-Fi tại nhà của bạn.

(Wi-Fi ¹) và ứng dụng Home Connect số một.)

Ứng dụng Home Connect sẽ hướng dẫn bạn. Trong suốt quá trình đăng ký. Hãy làm theo hướng dẫn trong Hãy sử dụng ứng dụng Home Connect để thiết lập.

Mẹo: Ngoài ra, hãy chú ý đến thông tin trong ứng dụng Home Connect.

Lưu ý: Hãy tuân thủ các hướng dẫn an toàn trong hướng dẫn vận hành này và đảm bảo rằng chúng được thực hiện ngay cả khi

nếu bạn sử dụng thiết bị thông qua Vận hành ứng dụng Home Connect.
→ "An ninh", trang 3

16.1 Thiết lập Home Connect

Điều kiện tiên quyết: Thiết bị đã được bật. Vị trí lắp đặt: khu vực dễ tản Mạng Wi-Fi tại nhà.

¹ Wi-Fi là nhãn hiệu đã được đăng ký của Wi-Fi Alliance.

Kết nối Home

1. Quét mã QR sau đây.



Bạn có thể truy cập mã QR.

Cài đặt ứng dụng Home Connect và kết nối thiết bị của bạn.

2. Làm theo hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect.

16.2 Khởi động từ xa

Ứng dụng Home Connect cho phép bạn
Bản với thiết bị di động của bạn
Khởi động thiết bị.

Mẹo: Nếu bạn đang ở trong phần cài đặt cơ bản của chức năng này.
Thiết lập "rc:02" là chức năng được kích hoạt vĩnh viễn và bạn có thể sử dụng nó.
thiết bị mọi lúc mọi nơi với thiết bị di động
Khởi động thiết bị.

Bật Khởi động từ xa

Nếu bạn đang ở trong phần cài đặt cơ bản
Nếu bạn đã thiết lập chức năng "rc:01", hãy
kích hoạt chức năng đó trên thiết bị của bạn.

Yêu cầu

- Thiết bị này được kết nối với mạng Wi-Fi tại nhà của bạn.
- Thiết bị này được kết nối với ứng dụng Home Connect.
- Trong cài đặt cơ bản
→ Trang 38 chức năng này là
"rc:01" đã được thiết lập.
- Một chương trình đã được lựa chọn.

▶ nhấn.

Khi bạn mở cửa thiết bị,
Chức năng này tự động bị vô hiệu hóa.

✓ Nút bấm sáng lên.

Mẹo: Để tắt chức năng, hãy nhấn [nút].

16.3 Khởi động thông minh¹

Chức năng Khởi động thông minh tự động phát hiện
Thời điểm tối ưu để bắt đầu chương trình.

Ứng dụng Home Connect cho phép bạn
Bạn có thể kích hoạt và vô hiệu hóa chức năng
này.

Kích hoạt tính năng Khởi động thông minh

Yêu cầu

- Chức năng Smart Start được kích hoạt thông qua ứng dụng Home Connect.
- Sự ưu tiên về thời gian và năng lượng sind in der Home Connect App bộ.

1. Nhấn.

- ✓ Màn hình hiển thị "E:nG".
- ✓ Màn hình hiển thị mức tối ưu.
Thời gian bắt đầu và thời lượng
của chương trình đã chọn.

2. Start nhấn.

- ✓ Chức năng Smart Start đang hoạt động.
- ✓ Chương trình bắt đầu ngay khi
Đã đến thời điểm tối ưu.

Mẹo: Bạn có thể tắt chức năng này.
một lần, bằng cách nhấn. 

16.4 Bảo vệ dữ liệu

Vui lòng lưu ý thông tin liên quan đến bảo
vệ dữ liệu.

Với lần kết nối đầu tiên của bạn
Nếu thiết bị của bạn được kết nối với mạng
gia đình có kết nối internet, nó sẽ truyền
tải các thông tin thuộc danh mục sau:

¹ Tùy thuộc vào thiết bị

và dữ liệu đến Home Connect

Máy chủ (đăng ký ban đầu):

- Mã định danh thiết bị duy nhất (bao gồm cả khóa thiết bị cũng như...) địa chỉ MAC của thiết bị đã cài đặt mô-đun giao tiếp Wi-Fi).
- Chứng chỉ bảo mật của mô-đun truyền thông Wi-Fi (cho an ninh công nghệ thông tin của...)
- Sự liên quan).
- Phiên bản phần mềm hiện tại và Phiên bản phần cứng của thiết bị gia dụng nhà bạn.
- Trạng thái của bất kỳ thiết lập lại cài đặt gốc nào trước đó.

Việc đăng ký ban đầu này chuẩn bị cho...

Việc sử dụng các chức năng Home Connect chỉ cần thiết khi bạn

Bạn muốn sử dụng các chức năng của Home Connect lần đầu tiên?

Lưu ý: Xin lưu ý rằng

Chức năng Home Connect chỉ có trong

Kết nối với Home Connect

Ứng dụng này có thể sử dụng được. Thông tin về

Bạn có thể tìm thấy thông tin về bảo vệ dữ liệu trong phần sau:

Bạn có thể truy cập ứng dụng Home Connect.

bảo trì 17 Vệ sinh và bảo trì

Để đảm bảo thiết bị của bạn hoạt động tốt trong thời gian dài.

Nó ở lại, làm sạch và bảo trì nó.

cẩn thận.

17.1 Vệ sinh bình chứa nước tráng



CẢNH BÁO

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Việc sử dụng chất chứa clo

Các chất tẩy rửa có thể gây ra các vấn đề về sức khỏe.

- Tuyệt đối không sử dụng các chất tẩy rửa có chứa clo.

1. Dùng khăn ẩm lau sạch bụi bẩn bám bên trong.

2. Đổ dung dịch tẩy rửa vào ngăn chứa dung dịch tẩy rửa.

chỉ một.

3. Chọn chương trình có nhiệt độ cao nhất.

4. Chương trình không có đĩa bắt đầu bằng mười. → Trang 34

17.2 Chất tẩy rửa

Chỉ sử dụng các chất tẩy rửa phù hợp để vệ sinh thiết bị.

→ "Sử dụng an toàn", trang 10

17.3 Mẹo bảo trì thiết bị

Vui lòng làm theo hướng dẫn chăm sóc thiết bị để đảm bảo thiết bị hoạt động bình thường. Để được bảo tồn vĩnh viễn.

đo lường	Lợi thế
Gioăng cửa, mặt trước máy rửa chén và bảng điều khiển thường xuyên với một khăn ẩm và nước rửa chén lau đi.	Các bộ phận của thiết bị giữ gìn sạch sẽ và hợp vệ sinh.
Cửa thiết bị tại dựa trên thời gian đứng lâu hơn cho phép.	Khó chịu Sự hình thành mùi được tránh.

Vệ sinh và bảo trì

17.4 Bảo trì máy móc

Các chất cặn bám có thể gây ra sự cố cho thiết bị của bạn, ví dụ như do cặn thức ăn và cặn vôi. Để ngăn ngừa sự cố và mùi khó chịu, hãy vệ sinh thiết bị thường xuyên.

Để giảm thiểu tình trạng này, hãy vệ sinh thiết bị thường xuyên.

Bảo trì máy móc, kết hợp với các sản phẩm chăm sóc máy móc và chất tẩy rửa máy móc, là chương trình thích hợp để duy trì thiết bị của bạn.

Mẹo: Bạn có thể mua sản phẩm vệ sinh máy giặt và chăm sóc máy rửa chén đã được kiểm nghiệm và chứng nhận của chúng tôi trực tuyến hoặc qua bộ phận chăm sóc khách hàng.

www.bosch-home.com/store

https

Chế độ chăm sóc máy giặt là một chương trình thực hiện nhiều tác vụ khác nhau trong một chu kỳ giặt.

Các chất cặn bám đã được loại bỏ. Quá trình vệ sinh diễn ra trong hai giai đoạn:

Loại bỏ pha của	Chất tẩy	Vị trí
1 Dầu mỡ và cặn vôi	rửa: Sản phẩm chăm sóc máy móc dạng lỏng hoặc chất tẩy cặn dạng bột.	Nội thất thiết bị, ví dụ: Chai được treo trong giỏ đựng dao đĩa. hoặc bột trong-phòng.
2 Thức ăn thừa và tiền gửi	Máy làm sạch	Buồng làm sạch

Để đạt hiệu quả làm sạch tối ưu

Chương trình tự động định lượng chất tẩy rửa.

riêng biệt trong từng giai đoạn làm sạch

tương ứng. Vì mục đích này

vị trí đặt máy hút bụi chính xác

cần thiết.

Nếu đèn báo bảo trì máy trên bảng điều khiển

sáng lên hoặc

Màn hình sẽ hướng dẫn bạn thực hiện thao tác này.

Rửa bằng máy không cần chén đĩa

Sau khi bạn đã thực hiện bảo trì máy móc, nó

sẽ hết hạn.

Màn hình hiển thị. Nếu thiết bị của bạn không

có chức năng nhắc nhở, chúng tôi khuyên bạn nên...

Chúng tôi tiến hành bảo trì máy móc định kỳ

2 tháng một lần.

Thực hiện bảo trì máy móc

Ghi chú

- Chạy chương trình làm sạch máy mà không có chén đĩa nào bên trong máy.

- Chỉ sử dụng các sản phẩm có thể rửa được bằng máy rửa chén.

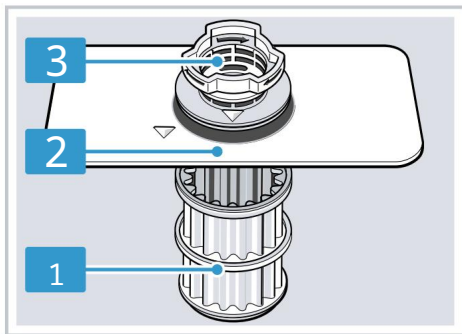
Sản phẩm chăm sóc và chất tẩy rửa máy móc.

- Hãy đảm bảo rằng không có Các bộ phận bằng nhôm, ví dụ như bộ lọc mỡ từ... Máy hút mùi hoặc nồi nhôm, trong ngăn rửa của thiết bị. tình trạng.
 - Nếu bạn đang tìm kiếm dịch vụ bảo trì máy móc Nếu chu trình làm sạch không được thực hiện sau 3 chu kỳ giặt, đèn báo sẽ tắt. Dừng cho việc bảo trì máy móc tự động.
 - Để đạt hiệu quả làm sạch tối ưu, hãy chú ý đến Vị trí đặt máy hút bụi chính xác.
 - Vui lòng tuân thủ các hướng dẫn an toàn trên bao bì sản phẩm. Sản phẩm chăm sóc máy móc và chất tẩy rửa máy móc.
 - Hãy bật chức năng đó lên.
→ "Khu vực siêu sạch", Trang 22
1. Dùng khăn ẩm lau sạch bụi bẩn bám bên trong.

2. Làm sạch rây lọc.
 3. Cho dung dịch vệ sinh máy vào bên trong thiết bị.
Chỉ sử dụng các sản phẩm tẩy rửa được thiết kế dành riêng cho máy rửa chén.
 4. Đổ dung dịch vệ sinh máy vào khoang chứa dung dịch vệ sinh cho đến khi đầy hoàn toàn.
Không được thêm bất kỳ chất tẩy rửa máy nào khác vào bên trong thiết bị.
đưa cho.
 5. ~~Khởi~~ Ấn.
 6. Start nhấn.
- ✓ Công tác bảo trì máy móc đang được tiến hành.
 - ✓ Khi chương trình kết thúc, Đèn báo bảo trì máy sẽ tắt.

17.5 Hệ thống sàng lọc

Hệ thống sàng lọc loại bỏ các tạp chất thô khỏi mạch rửa.



1 Sàng siêu nhỏ

2 sàng mịn

3 Grobsieb

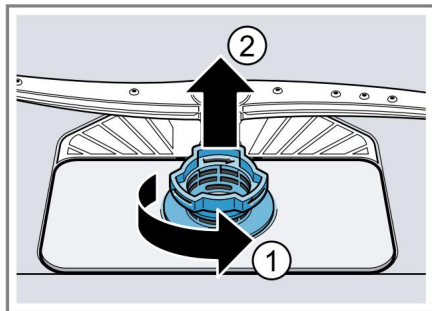
Làm sạch rây lọc

Các tạp chất trong nước giặt có thể làm tắc nghẽn bộ lọc.

1. Vệ sinh rây lọc sau mỗi lần rửa.
Kiểm tra cẩn bản.
2. Xoay rây thô ngược chiều kim đồng hồ và tháo hệ thống rây. ①

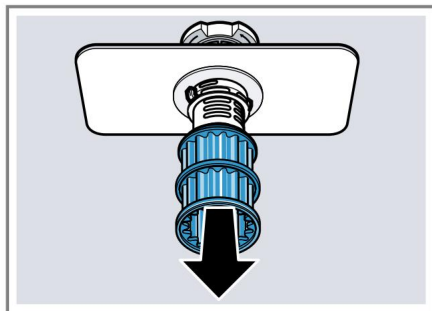
②

- Hãy đảm bảo rằng không có Vật lạ trong vỏ bơm rời.



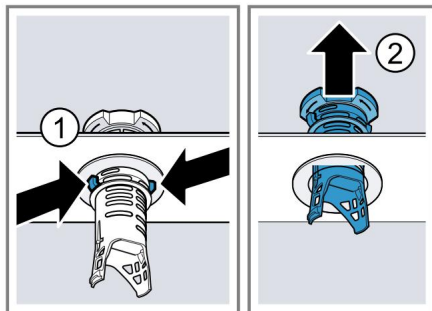
3. Kéo lưới lọc siêu nhỏ xuống dưới.

gà mái.



4. Bóp chặt các chốt khóa lại với nhau.

① và sàng thô hướng lên trên di dời. ②



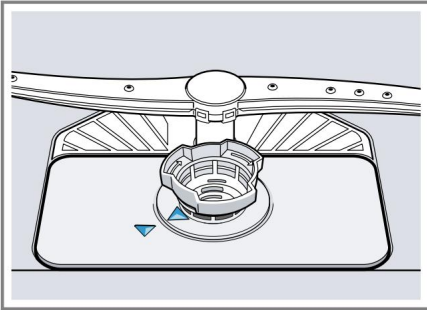
Vệ sinh và bảo trì

5. Làm sạch các bộ lọc dưới vòi nước chảy.

Cẩn thận làm sạch phần cận bản bám giữa lưới lọc thô và lưới lọc mịn.

6. Lắp ráp hệ thống sàng lọc.
Lưu ý rằng trên sàng thô
Các chốt khóa đã khớp vào nhau.
7. Lắp hệ thống sàng vào thiết bị và xoay sàng thô theo chiều kim đồng hồ.

- Lưu ý rằng
Các mũi tên chỉ hướng ngược chiều nhau.



Mẹo: Kết nối thiết bị của bạn với thiết bị di động.

Ứng dụng Home Connect sẽ thông báo cho bạn, ngay sau khi bạn làm sạch rây lọc của nó.

→ "Kết nối tại nhà", Trang 39

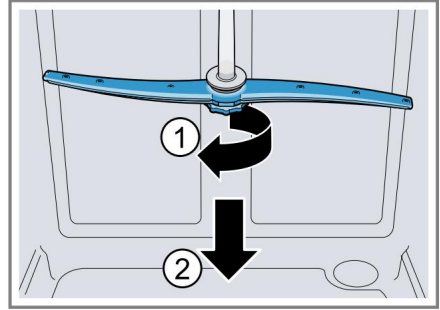
17.6 Vệ sinh các vòi phun

Cặn vôi và tạp chất từ

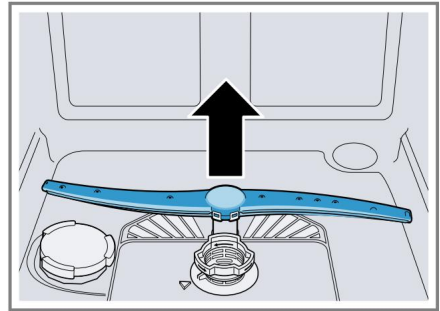
Nước từ vòi phun và nước rửa có thể thấm vào bên trong vòi phun và Các ổ trục của cần phun bị kẹt. Hãy vệ sinh cần phun thường xuyên.

1. Tháo cần phun nước phía trên.
Gập người và kéo xuống.

②



2. Nâng cần phun phía dưới lên trên.
khẩu trừ.



3. Dưới vòi nước chảy, kiểm tra các vòi phun của cần phun xem có bị tắc nghẽn không và loại bỏ bất kỳ vật lạ nào nếu cần.
4. Lắp cần phun nước phía dưới.
✓ Cần phun nước khớp vào vị trí phát ra tiếng tách rõ rệt.
5. Lắp cần phun nước phía trên và vặn chặt lại.

17.7 Khu vực làm sạch bổ sung

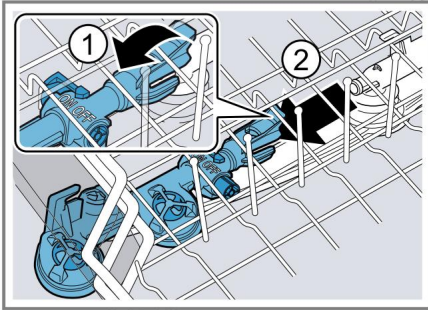
Cặn vôi và tạp chất từ

Nước rửa có thể làm tắc nghẽn các vòi phun.

Lưu ý: Luôn vận hành thiết bị với vùng làm sạch bổ sung được lắp đặt.

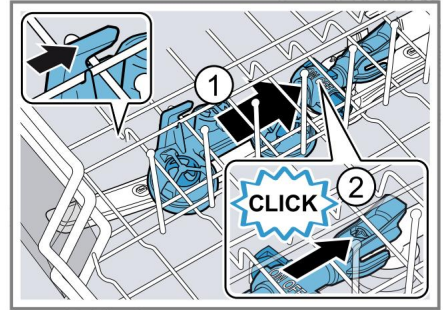
1. Kéo giá đỡ chén đĩa phía trên ra.

2. Kéo lấy trên khu vực Extra Clean Zone lên trên và sau đó ①
Đổ xe ở phía trước. ②



3. Xoay cần gạt sang vị trí BẬT.
4. Rửa sạch dưới vòi nước chảy.

5. Treo Extra Clean Zone lên giá đỡ bát đĩa phía trên và ngác nhiên. ①



Lưu ý rằng các tệp đính kèm đang ở đúng vị trí.



Vùng làm sạch bổ sung (Extra Clean Zone) khớp vào vị trí với tiếng kêu rõ ràng.

Một ②

6. Trượt giá đỡ chén đĩa phía trên vào máy rửa chén. Ben.

18 Khắc phục sự cố

Bạn có thể tự khắc phục các sự cố nhỏ trên thiết bị của mình. Hãy sử dụng...

Tìm hiểu thông tin khắc phục sự cố trước khi liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng. Điều này sẽ giúp bạn tránh được những chi phí không cần thiết.

Mẹo: Bạn có thể tìm thêm thông tin và giải thích về cách khắc phục sự cố tại đây.

Bạn có thể mua trực tuyến bằng cách quét mã QR trên trang bìa và trên trang web của chúng tôi.
trang web www.bosch-home.com.



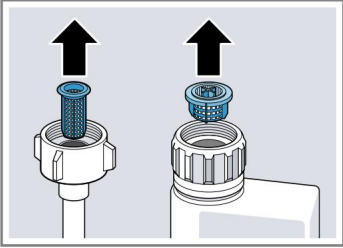
CẢNH BÁO

Nguy hiểm bị điện giật!

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.

- ▶ Chỉ những chuyên gia được đào tạo bài bản mới được phép sửa chữa thiết bị này.
- ▶ Chỉ được phép sử dụng phụ tùng chính hãng để sửa chữa thiết bị.
- ▶ Nếu dây cáp kết nối nguồn điện hoặc dây cáp kết nối thiết bị bị hỏng, cần phải thay thế bằng dây cáp kết nối nguồn điện chuyên dụng.
hoặc các loại cáp kết nối thiết bị đặc biệt do nhà sản xuất cung cấp được thay thế.
hoặc có sẵn thông tin từ bộ phận chăm sóc khách hàng.

Sự xáo trộn	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
Đèn báo "Kiểm tra nguồn cấp nước" đang nhấp nháy.	Có sự cố kỹ thuật. - Nhấn .  - Rút phích cắm thiết bị hoặc tắt thiết bị. Tắt cầu chì. - Chờ ít nhất 2 phút. - Cắm dây nguồn của thiết bị vào ổ cắm điện hoặc bật cầu chì. - Bật thiết bị. - Nếu vấn đề tái diễn: - Nhấn .  - Hãy khóa vòi nước lại. - Rút dây nguồn. - Vui lòng liên hệ bộ phận chăm sóc khách hàng và cung cấp mã lỗi. → Trang 53
E:30-00 sáng lên Thay đổi.	Hệ thống bảo vệ nguồn nước đã được kích hoạt. - Khóa vòi nước lại. - Gọi cho bộ phận chăm sóc khách hàng → Trang 53 .
E:31-00 sáng lên Thay đổi.	Hệ thống bảo vệ nguồn nước đã được kích hoạt. - Khóa vòi nước lại. - Gọi cho bộ phận chăm sóc khách hàng → Trang 53 .
E:32-00 sáng lên Thay đổi hoặc hiển thị để cung cấp nước tỏa sáng.	Ống dẫn nước vào bị gấp khúc. - Đặt ống dẫn nước vào thẳng, không bị gấp khúc. Vòi nước đã bị khóa. - Mở vòi nước. Vòi nước bị kẹt hoặc đóng cặn. - Mở vòi nước. Lưu lượng nước phải đạt ít nhất 10 lít/phút khi cửa cấp nước mở.

Mã lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục: Các bộ lọc
E:32-00 nhấp nháy luân phiên hoặc đèn báo nguồn nước sáng lên.	trong đường ống dẫn nước vào hoặc ống Aqua-Stop bị tắc nghẽn. 1. Tắt thiết bị. 2. Rút dây nguồn. 3. Khóa vòi nước lại. 4. Tháo khớp nối nước. 5. Tháo bộ lọc ra khỏi ống dẫn nước vào.  6. Làm sạch rây lọc. 7. Đặt bộ lọc vào ống dẫn nước đầu vào. 8. Vặn chặt đầu nối nước. 9. Kiểm tra đường ống dẫn nước xem có bị rò rỉ không. 10. Kết nối nguồn điện. 11. Bật thiết bị.
Đèn E:34-00 sáng luân phiên.	Nước liên tục rò rỉ vào thiết bị. 1. Khóa vòi nước lại. 2. Gọi cho bộ phận chăm sóc khách hàng → Trang 53 .
Đèn E:61-02 sáng luân phiên.	Không có sự cố nào về thiết bị. Bơm nước thải bị tắc nghẽn hoặc nắp bơm nước thải bị lỏng. 1. Vệ sinh máy bơm nước thải. → "Vệ sinh máy bơm nước thải", trang 52 2. Gắn nắp bơm nước thải vào đúng vị trí. → "Vệ sinh máy bơm nước thải", trang 52 
E:61-03 nhấp nháy liên tục. Nước không được bơm ra ngoài.	Không có lỗi gì về thiết bị. Van siphon vẫn đang đóng, hoặc ống thoát nước bị gấp khúc hoặc tắc nghẽn. 1. Kiểm tra mối nối tại xi phông và mở nó ra. Nếu cần thiết. 2. Trải ống thoát nước thẳng, không bị gấp khúc. 3. Loại bỏ mọi cản trở còn sót lại.

khắc phục các vấn đề

Mã lỗi

Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố

E:61-03 nhấp nháy liên

tục. Nước không được bơm ra ngoài.



Không có sự cố nào về thiết bị. Bơm nước thải bị tắc nghẽn hoặc nắp bơm nước thải bị lỏng.

1. Vệ sinh máy bơm nước thải.

→ "Vệ sinh máy bơm nước thải", trang 52

2. Gắn nắp bơm nước thải vào đúng vị trí.

→ "Vệ sinh máy bơm nước thải", trang 52



Đèn E:92-40 sáng luân phiên.

Các lưới lọc bị bẩn hoặc tắc nghẽn.

► Làm sạch rây lọc.

→ "Làm sạch rây lọc", trang 43



Tất cả các đèn LED đều sáng hoặc nhấp nháy.

Có thể sẽ cài đặt bản cập nhật phần mềm.

1. Chờ cho đến khi quá trình cập nhật phần mềm hoàn tất.

Quá trình này có thể mất khoảng 30 phút.

2. Nếu thiết bị không sẵn sàng sử dụng sau 30 phút, hãy thực hiện thiết lập lại.

► Nhấn giữ nút nguồn chính trong khoảng 4 giây.

✓ Thiết bị của bạn sẽ được đặt lại.

Lỗi: Tắt

cả đèn LED đều sáng hoặc nhấp nháy.

Nguyên nhân và cách khắc phục: Hệ thống

điện tử đã phát hiện lỗi.

1. Nhấn giữ nút nguồn chính trong khoảng 4 giây.

Nó.

→ "Các yếu tố vận hành", trang 15

Thiết bị sẽ được đặt lại và khởi động lại.

2. Nếu vấn đề tái diễn:

▶ Tắt thiết bị.

▶ Rút dây nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì.

▶ Vui lòng chờ ít nhất 2 phút.

▶ Hãy bật cầu chì trong hộp cầu chì hoặc cắm dây nguồn.

▶ Bật thiết bị lên.

3. Nếu vấn đề tái diễn:

▶ Vui lòng liên hệ bộ phận chăm sóc khách hàng.

→ "Dịch vụ khách hàng", trang 53

Thức ăn thừa trên bát đĩa.

Các bát đĩa được xếp quá chặt hoặc giỏ đựng bát đĩa bị đầy quá mức.

1. Để đủ khoảng cách giữa các món ăn.

Một.

Các tia phun phải vươn tới bề mặt của đĩa.

2. Tránh các điểm cập bến.



Cơ chế xoay của cần phun bị kẹt.

- ▶ Sắp xếp bát đĩa sao cho chúng không cản trở sự quay của cần phun.

Các vòi phun của cần phun bị tắc.

- ▶ Làm sạch các vòi phun.

→ "Cánh tay phun làm sạch", trang 44



Những cái rây bị bẩn.

- ▶ Làm sạch rây lọc.

→ "Làm sạch rây lọc", trang 43

khắc phục các vấn đề

Vấn đề: Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố

Thức ăn thừa trên bát đĩa.



Các tấm lọc được lắp đặt không đúng cách và/hoặc không được khóa chặt vào vị trí.

1. Lắp rây đúng cách.
→ "Hệ thống sàng lọc", trang 43
 2. Cố định các lưới lọc vào đúng vị trí.
-

Chương trình giặt được chọn quá yếu.

- ▶ Chọn chương trình giặt mạnh hơn.
→ "Chương trình", trang 17
 - ▶ Điều chỉnh độ nhạy của cảm biến.
→ "Cảm biến", trang 11
-

Bát đĩa bị rửa quá kỹ. Cảm biến phát hiện chu trình rửa yếu. Các vết bẩn cứng đầu không thể được loại bỏ hoàn toàn.

- ▶ Chỉ loại bỏ những mẫu thức ăn lớn và không cần tráng sơ bát đĩa trước khi rửa.
 - ▶ Điều chỉnh độ nhạy của cảm biến.
→ "Cảm biến", trang 11
-

Các vật chứa cao và hẹp thường không được rửa sạch kỹ ở khu vực góc.

- ▶ Không nên đặt các vật chứa cao và hẹp ở góc quá dốc hoặc ở các góc nhà.
-

Giá để chén đĩa phía trên bên phải và bên trái không được điều chỉnh ở cùng độ cao.

- ▶ Điều chỉnh giá đựng chén đĩa phía trên bên trái và bên phải sao cho chúng có cùng độ cao.
→ "Giá để bát đĩa phía trên", trang 21
-

Các vết ố có thể tẩy được thường thấy trên ly, đồ thủy tinh có bề mặt kim loại và dao kéo.

Liều lượng nước trợ xả được thiết lập quá cao.

- ▶ Đặt vòi phun nước trợ rửa ở mức thấp hơn.

→ "Điều chỉnh liều lượng chất trợ xả", trang 28
-

Không thêm chất trợ xả.

- ▶ Thêm nước xả.
→ "Cho thêm nước trợ xả", trang 27
-

Vết bẩn có	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
thể loại bỏ thường thấy trên kính mắt, kính có bề mặt kim loại. và dao nĩa.	Cặn bẩn còn sót lại trong chu trình xả. hiện tại. Nắp của buồng làm sạch đã được thay thế bằng Các bộ phận của đĩa bị kẹt và không mở hoàn toàn được. 1. Xếp bát đĩa lên giá đựng bát đĩa phía trên như thể này. một điều là khay đựng viên thuốc không bị che khuất bởi bát đĩa. Đã bị chặn. → "Cất bát đĩa đi", trang 32 Các chén đĩa đang chắn ngang nắp máy hút bụi. 2. Không đặt bát đĩa hoặc chất khử mùi ở đó. trong khay đựng thuốc.
	Bát đĩa bị rửa quá kỹ. Cảm biến phát hiện chu trình rửa yếu. Các vết bẩn cứng đầu không thể được loại bỏ hoàn toàn. ► Chỉ loại bỏ những mẫu thức ăn lớn và rửa sạch. Không phải bát đĩa. ► Điều chỉnh độ nhạy của cảm biến. → "Cảm biến", trang 11
Vết rỉ sét trên dao nĩa.	Dao kéo không đủ khả năng chống gỉ. Lưỡi dao thường bị ảnh hưởng nghiêm trọng hơn. ► Hãy sử dụng dụng cụ nấu ăn chống gỉ. Dao kéo cũng sẽ bị gỉ nếu các bộ phận bị gỉ được rửa cùng với chúng. trở nên. ► Không nên rửa sạch các bộ phận bị gỉ. Hàm lượng muối trong nước tráng quá cao. 1. Loại bỏ phần muối đặc biệt bị đổ ra khỏi... Thùng đựng nước rửa chén. 2. Vặn nắp hộp đựng muối chuyên dụng. Đóng chặt.
Cặn bẩn của chất tẩy rửa nằm ở Chất tẩy rửa chưa được rửa sạch. buồng hoặc trong của blo-Tab.	Các vòi phun bị vướng vào bát đĩa và bát đĩa. ► Hãy đảm bảo rằng các vòi phun không nằm trong khay hứng nước Chúng được gắn chặt và có thể xoay tự do. Ngăn chứa chất tẩy rửa vẫn mở khi chất tẩy rửa được đổ vào. ấm ướt. ► Chỉ đổ chất tẩy rửa vào ngăn chứa chất tẩy rửa khô.
Chỉ báo nạp lại cho Liệu pháp tắm muối đặc biệt.	Loại muối đặc biệt bị thiếu. ► Đổ đầy muối đặc biệt → Trang 25 Một. Cảm biến không nhận diện được các viên muối đặc biệt. ► Không sử dụng viên muối đặc biệt.

Vận chuyển, lưu trữ và xử lý

18.1 Vệ sinh máy bơm nước thải

Thức ăn thừa hoặc vật lạ

có thể làm tắc nghẽn bơm nước thải. Ngay khi nước rửa ngừng chảy, bơm sẽ ngừng hoạt động.

Để mọi việc diễn ra suôn sẻ hơn, bạn cần...

Vệ sinh máy bơm nước thải.

⚠ CẢNH BÁO

Nguy cơ bị thương!

Các vật sắc nhọn như

Mảnh kính vỡ có thể làm tắc nghẽn máy bơm nước thải và gây thương tích.

► Cần thận loại bỏ các vật thể lạ.

1. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.

2. Các món ăn trên và dưới -
Lấy ra khỏi giỏ.

3. Tháo bỏ hệ thống sàng lọc.

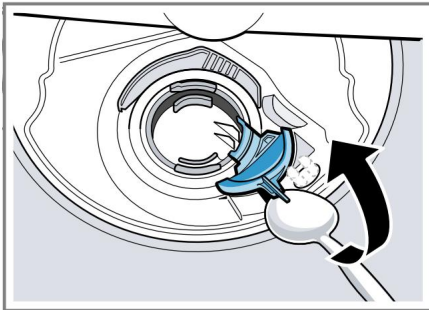
4. Múc hết nước hiện có.

dầm lấy.

Nếu cần, hãy dùng một miếng bọt biển.
Để sử dụng trợ giúp.

5. Tháo nắp bơm bằng cách sử dụng
cạy mở một cái thìa và gắn nó vào...

Nắm lấy cây cầu.



6. Nắp bơm được đặt nghiêng.

Nhắc vào trong và tháo ra-

dầm ống.

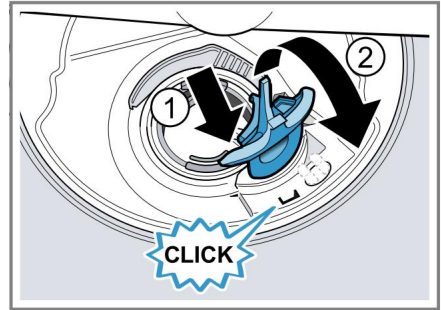
✓ Giữ bạn có thể sử dụng cánh quạt với
Đũa tay ra.

7. Thức ăn thừa và vật lạ trong
Loại bỏ phần cánh quạt.

8. Lắp nắp bơm

① và ấn xuống.

②



✓ Nắp bơm khớp vào đúng vị trí, phát ra tiếng
tách nhỏ.

9. Lắp đặt hệ thống sàng lọc.

10. Lắp giá đỡ chén đĩa phía dưới và phía
trên.

11. Kết nối thiết bị với nguồn điện lưới.

xử lý 19 Vận chuyển,

Lưu trữ và xử lý

19.1 Tháo rời thiết bị

1. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.

2. Khóa vòi nước lại.

3. Ngắt kết nối đường ống nước thải.

4. Ngắt nguồn cấp nước sinh hoạt.

5. Nếu có, bộ phận buộc-

Nới lỏng các ốc vít cố định các bộ phận của
đồ nội thất.

6. Nếu có, thì đó là chân tường.
tháo dỡ.

7. Cần thận rút thiết bị ra.
và kéo ống nước xuyên qua.

19.2 Làm cho thiết bị chống đóng băng

Nếu thiết bị được đặt trong phòng có nguy cơ bị
đóng băng, ví dụ như nhà nghỉ dưỡng, hãy làm
tống hoàn toàn thiết bị.

► Làm trống thiết bị.

→ "Vận chuyển thiết bị", trang 53

19.3 Vận chuyển thiết bị

Để tránh làm hỏng thiết bị,
Hãy làm rỗng thiết bị trước khi sử dụng.

Chuyên chở.

Lưu ý: Để ngăn nước còn sót lại xâm nhập

bộ điều khiển máy móc đạt tới và
dẫn đến hư hỏng thiết bị

Chỉ vận chuyển ở tư thế thẳng đứng.

1. Lấy bát đĩa ra khỏi máy.

đàn ông.

2. Cố định các bộ phận rời rạc.

3. Bật thiết bị.

→ Trang 34

4. Chương trình có chất lượng cao nhất

Chọn nhiệt độ.

→ "Chương trình", trang 17

5. Khởi động chương trình.

→ Trang 34

6. Để làm rỗng thiết bị,

Hãy hủy chương trình sau khoảng 4 phút.

→ "Hủy chương trình"

Trang 35

7. Tắt thiết bị.

→ Trang 35

8. Khóa vòi nước.

9. Để xả hết nước còn lại trong thiết bị, hãy

tháo ống dẫn nước vào và để nước
chảy hết ra ngoài.

của nó.

19.4 Xử lý thiết bị cũ

Thông qua việc xử lý chất thải thân thiện với môi trường.

Các nguyên liệu thô quý giá có thể được tái
sử dụng.



CẢNH BÁO

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể tự nhốt mình bên trong
thiết bị và gặp nguy hiểm đến tính mạng.

► Đối với các thiết bị đã ngừng hoạt động,
Rút dây nguồn, sau đó cắt dây nguồn và

ổ khóa cửa thiết bị cho đến nay

phá hủy để cửa thiết bị không bị

Nhiều cửa đóng hơn.

1. Rút dây nguồn.

2. Cắt dây nguồn.

3. Vứt bỏ thiết bị theo cách thân thiện với môi trường.

tướng.

Bạn có thể nhận thông tin về các phương pháp xử

lý hiện hành từ [người liên hệ/tổ chức] của bạn.

Các nhà bán lẻ chuyên nghiệp cũng như hội đồng địa

phương hoặc chính quyền thành phố của bạn.



Thiết bị này tuân thủ các tiêu
chuẩn châu Âu.

Chỉ thị 2012/19/EU

Được đánh dấu dành cho thiết bị
điện và điện tử thải (WEEE).

Hướng dẫn này đưa ra

Khung pháp lý cho toàn EU

trả lại hợp lệ và

Tái chế các thiết bị cũ

trước.

Dịch vụ khách hàng 20 Dịch vụ khách hàng

Các phụ tùng thay thế chính hãng có chức năng

phù hợp và tuân thủ quy định thiết kế thân

thiện với môi trường hiện hành đều có sẵn từ [nguồn].

dịch vụ chăm sóc khách hàng của chúng tôi trong suốt thời gian đó

ít nhất 10 năm kể từ

Đưa thiết bị của bạn ra thị trường trong Khu vực Kinh tế

Châu Âu.

Lưu ý: Dịch vụ chăm sóc khách hàng là miễn

phí theo điều kiện bảo hành của nhà sản xuất.

Thông tin chi tiết về

Bạn có thể tìm hiểu thông tin về thời hạn bảo

hành và điều kiện bảo hành tại quốc gia của mình.

Vui lòng truy cập mã QR trên tài liệu đính

kèm để xem thông tin liên hệ dịch vụ và điều

kiện bảo hành.

tại bộ phận chăm sóc khách hàng của chúng tôi, bạn

Các nhà bán lẻ hoặc trên trang web của chúng tôi.

Dữ liệu kỹ thuật

Khi liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng, bạn sẽ cần số sản phẩm (E-Nr.), số lô sản xuất (FD) và số sê-ri (Z-Nr.).

Thiết bị của bạn.
Thông tin liên hệ của bộ phận chăm sóc khách hàng
Bạn có thể tìm thấy nó thông qua mã QR trên tài liệu đính kèm liên quan đến Thông tin liên hệ dịch vụ và điều kiện bảo hành có trên trang web của chúng tôi.

20.1 Mã số sản phẩm (E-No.),
Số sản phẩm (FD)
và số sê-ri (Z-Nr.)

Mã số sản phẩm (mã số E), tức là Số hiệu sản xuất (FD) và số sê-ri (Z-Nr.) có thể được tìm thấy trên...
Nhãn thiết bị.
Bạn có thể tìm thấy bảng thông tin loại máy trên...
Bên trong cánh cửa thiết bị.
→ "Làm quen với nhau", trang 14
Để nhanh chóng lấy lại dữ liệu thiết bị và số điện thoại dịch vụ khách hàng của bạn.
Để tìm lại, bạn có thể truy cập dữ liệu.
Hãy ghi lại.

20.2 Bảo hành AQUA-STOP

Ngoài các khiếu nại bảo hành đối với người bán phát sinh từ thỏa thuận mua bán và ngoài ra, chúng tôi

Chúng tôi cung cấp sản phẩm thay thế theo chính sách bảo hành của nhà sản xuất.

trong những điều kiện sau đây.

- Nếu có sai sót từ phía chúng tôi
Hệ thống Aqua-Stop-Systems gây ra thiệt hại do nước, chúng tôi sẽ bồi thường cho người tiêu dùng cá nhân về thiệt hại đó. Để đảm bảo an toàn nguồn nước
Để đảm bảo điều này, thiết bị phải được kết nối với lưới điện.
- Bảo lãnh trách nhiệm áp dụng cho Tuổi thọ thiết bị.
- Điều kiện tiên quyết để yêu cầu bảo hành là thiết bị phải được trang bị...
Hệ thống Aqua-Stop được lắp đặt và kết nối chuyên nghiệp theo hướng dẫn của chúng tôi; nó
Điều này cũng bao gồm cả bộ nối dài Aqua-Stop được lắp đặt chuyên nghiệp (phụ kiện chính hãng). Chế độ bảo hành của chúng tôi không bao gồm các đường ống hoặc phụ kiện bị lỗi.
đến điểm kết nối Aqua-Stop tại Vòi nước
- Các thiết bị có chức năng Aqua-Stop cần Thông thường, chúng không cần được giám sát trong quá trình hoạt động.
Sau đó, hãy khóa vòi nước để đảm bảo an toàn. Chỉ dành cho
trong trường hợp bạn vắng nhà trong thời gian dài, ví dụ:
một kỳ nghỉ kéo dài vài tuần là
Để đóng vòi nước.

Dữ liệu 21 Dữ liệu kỹ thuật

Cân nặng	Tải trọng tối đa: 60 kg
Căng thẳng	220 - 240 V, 50 Hz hoặc 60 Hz
Giá trị kết nối	2000 - 2400 W
Bảo vệ	10 - 16 A
áp lực nước	■ Lưu ý: 50 kPa (0,5 bar) ■ Tối đa 1000 kPa (10 bar)
Thể tích dòng chảy vào	ít nhất 10 l/phút
Nhiệt độ nước	Nước lạnh.

Nhiệt độ nước nóng tối đa: 60 °C

Dung tích

14 Maßgedecke

Bạn có thể tìm thêm thông tin về mẫu sản phẩm của mình trực tuyến tại đây.

<https://eprel.europa.eu/qim> để tìm kiếm cơ sở dữ liệu sản phẩm chính thức của EU, EPREL.

21.1 Thông tin về miễn phí

và Phần mềm Mã nguồn Mở

nicht ne

Sản phẩm này chứa các thành phần phần mềm được

chủ sở hữu bản quyền chỉ định là phần

miễn phí hoặc mã nguồn mở.

Phần mềm nguồn được cấp phép sử dụng.

Thông tin giấy phép liên quan được lưu trữ trên thiết bị. Việc truy cập thông tin giấy phép tương ứng cũng được thực hiện.

Có thể thực hiện thông qua ứng dụng Home Connect: "Hỗ trợ -> Thông báo pháp lý ->"
Thông tin giấy phép. Thông ² Bạn có thể
tìm giấy phép trên Mar-

Tải xuống trang web Kenproduct.

(Vui lòng tìm kiếm kiểu máy của bạn trên trang web sản phẩm)

và các tài liệu khác.) Hoặc

Bạn có thể tìm thấy thông tin liên quan tại địa chỉ ossrequest@bs-hg.com hoặc BSH Home Appliances.

Công ty TNHH, Carl-Wery-Str. 34, D-81739
Yêu cầu từ Munich.

Mã nguồn sẽ được cung cấp theo yêu cầu.
Đã có sẵn.

Vui lòng gửi yêu cầu của bạn đến

ossrequest@bshg.com hoặc BSH

Hausgeräte GmbH, Carl-Wery-Str. 34,
D-81739 Munich.

Chủ đề: "OSSREQUEST"

Chi phí xử lý hồ sơ của bạn

Các yêu cầu sẽ được lập hóa đơn gửi cho bạn. Ưu đãi này vẫn được áp dụng.
ba năm kể từ ngày mua hoặc

ít nhất là trong khoảng thời gian mà

Chúng tôi cung cấp dịch vụ hỗ trợ và phụ tùng thay thế cho...

Cung cấp một thiết bị phù hợp.

Tuyên bố về sự phù hợp 22 Tuyên bố về sự phù hợp

Công ty BSH Hausgeräte GmbH xin tuyên bố rằng thiết bị này tương thích với Home Connect.

Chức năng hoạt động phù hợp với các yêu cầu cơ bản và

các điều khoản liên quan khác của Chỉ thị 2014/53/EU.

Bạn có thể tìm thấy bản tuyên bố hợp quy RED chi tiết trực tuyến tại địa chỉ sau:
www.bosch-home.com Trên trang sản phẩm của thiết bị, trong phần thông tin bổ sung.

Tài liệu.



Băng tần 2,4 GHz (2400-2483,5 MHz): tối đa 100 mW

Băng tần 5 GHz (5150-5350 MHz + 5470-5725 MHz): tối đa 180 mW

	BE BG CZ DK DE EE	IE	ANH ẤY LÀ
	FR HR IT	CY LI	LV
		LT	LƯ HỦ

¹ Chỉ áp dụng cho các quốc gia thuộc Khu vực Kinh tế Châu Âu.

² Tùy thuộc vào thiết bị

Tuyên bố về sự phù hợp

MT NL AT PL				PT RO				VÀ				SK FI									
SE NO CH TR IS				Vương quốc Anh (UK)																	
Mạng WLAN 5 GHz (Wi-Fi): Chỉ sử dụng trong nhà.																					
AL		KHÔNG				TÔI		MK		RS				LÀM							
Mạng WLAN 5 GHz (Wi-Fi): Chỉ sử dụng trong nhà.																					



Cảm ơn bạn đã mua sản phẩm thiết bị gia dụng Bosch!

Đăng ký thiết bị mới của bạn trên MyBosch ngay bây giờ và nhận ưu đãi trực tiếp từ:

- Mẹo và thủ thuật chuyên nghiệp cho thiết bị của bạn
- Các tùy chọn gia hạn bảo hành
- Giảm giá phụ kiện và phụ tùng thay thế
- Hướng dẫn sử dụng điện tử và tất cả dữ liệu về thiết bị luôn sẵn sàng
- Dễ dàng tiếp cận dịch vụ bảo hành thiết bị gia dụng Bosch

Đăng ký miễn phí và dễ dàng - cả trên điện thoại di động: www.bosch-home.com/welcome

BOSCH
HOME APPLIANCES
SERVICE

Bạn cần trợ giúp? Bạn sẽ tìm thấy nó ở đây.

Tư vấn chuyên nghiệp cho các thiết bị gia dụng Bosch của bạn, hỗ trợ giải quyết sự cố hoặc sửa chữa từ các chuyên gia Bosch.

Tìm hiểu mọi thông tin về các cách Bosch có thể hỗ trợ bạn: www.bosch-home.com/service.

Thông tin liên hệ của tất cả các quốc gia được liệt kê trong danh mục dịch vụ đính kèm.

BSH Hausgeräte GmbH, Carl-
Wery-Straße 34, 81739
Munich, Đức, www.bosch-home.com

Một công ty của Bosch

9001833397

9001833397 (050423) 650 A5 de